**CHUYÊN ĐỀ: ÔN TẬP TIẾNG VIỆT 8 HỌC KỲ II**

**ÔN TẬP CÂU NGHI VẤN**

**I.KIẾN THỨC CƠ BẢN**

**1, Khái niệm:** *Là câu có hình thức nghi vấn, có chức năng chính là dùng để hỏi.*

Trong giao tiếp, khi có những điều ch­ưa biết hoặc còn hoài nghi, ng­uời ta sử dụng câu nghi vấn để yêu cầu trả lời, giải thích.

**2, Các chức năng khác của câu nghi vấn:** Trong nhiều trường hợp, câu nghi vấn được dùng để ***cầu khiến, khẳng định, phủ định, đe dọa, biểu lộ tình cảm, cảm xúc,…***và không yêu cầu người đối thoại trả lời. Nếu không dùng để hỏi thỡ trong 1 số trường hợp, câu nghi vấn có thể kết thúc bằng ***dấu chấm, chấm than, chấm lửng*** tùy thuộc mục đích nói-> câu nghi vấn được dùng với mđ nói gián tiếp.

**a. Dùng câu nghi vấn để diễn đạt hành động cầu khiến.**

VD: Nếu không có tiền nộp sưu cho ông bây giờ, thì ông sẽ dỡ cả nhà mày đi, chửi mắng thôi à !

**b.** **Dùng câu nghi vấn để diễn đạt hành động khẳng định.**

VD: Anh bảo như thế có khổ không ?

**c. Phủ định.**

VD: Bài khó thế này ai mà làm được ?

**d. Đe dọa.**

VD: Mày định nói cho cha mày nghe đấy à ?

**e. Bộc lộ t/c, cảm xỳc.**

VD: Hắn để mặc vợ con khổ sở ***ư***? Hắn bỏ liều, hắn ruồng rẫy chúng, hắn hi sinh như người ta vẫn nói ***ư*** ?

- Trong 1 số trường hợp, câu nghi vấn có thể kết thúc bằng dấu chấm, chấm than, chấm lửng.

**Chú ý:**

- Câu hỏi tu từ là dạng câu nghi vấn được dùng với mục đích nhằm nhấn mạnh vào điều muốn nói hoặc thể hiện cảm xúc.

- Khi dùng câu nghi vấn không nhằm mục đích hỏi thì cần chú ý đến hoàn cảnh giao tiếp và quan hệ giữa người nói với người nghe.

**II, LUYỆN TẬP**

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1**

|  |
| --- |
| **Xác định câu nghi vấn ? Những câu nghi vấn đó được dùng để làm gì ?** a . Mỗi chiếc lá rụng là một cái biểu hiện cho cảnh biệt li . Vậy thì sự biệt li không chỉ có một nghĩa buồn rầu khổ sở. Sao ta không ngắm sự biệt li theo tâm hồn một chiếc lá nhẹ nhàng rơi ? b . Quan lớn đỏ mặt tía tai , quay ra quát rằng : - Đê vỡ rồi ! ... Đê vỡ rồi , thời ông cách cổ chúng mày , thời ông bỏ tù chúng mày ! Có biết không ? ... Lính đâu ? Sao bay dám để cho nó chậy xồng xộc vào đây như vậy ? Không còn phép tắc gì nữa ? ( Phạm Duy Tốn ) c. Vua sai lính điệu em bé vào phán hỏi : - Thằng bé kia , mày có việc gì ? Sao lại đến đây mà khóc ? ( Em Bé Thông Minh ) d. Một hôm cô tôi gọi tôi đén bên cười hỏi : - Hồng ! Mày có muốn vào Thanh Hoá chơi với mẹ mày không ? Tôi cười dài trong tiếng khóc , hỏi cô tôi : - Sao cô biết mợ con có con ? ( Nguyên Hồng ) |

**Gợi ý:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Ý** | **Câu nghi vấn** | **Chức năng** |
| a) | Sao ta không ngắm sự biệt li theo tâm hồn một chiếc lá nhẹ nhàng rơi ? | Dùng để bộc lộ cảm xúc. |
| b) | Có biết không ? ... Lính đâu ? Sao bay dám để cho nó chậy xồng xộc vào đây như vậy ? Không còn phép tắc gì nữa ? | Dùng để đe dọa |
| c) | - Thằng bé kia , mày có việc gì ? Sao lại đến đây mà khóc ? | Dùng để đe dọa |
| d) | - Hồng ! Mày có muốn vào Thanh Hoá chơi với mẹ mày không ?  - Sao cô biết mợ con có con ? | Dùng để hỏi |

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2**

|  |
| --- |
| **Câu 1:** Hãy tìm những câu nghi vấn trong đoạn trích sau đây và cho biết có những đặc điểm hình thức gì chứng tỏ đó là câu nghi vấn.  Cụ bá cười nhạt, nhưng tiếng cười giòn giã lắm ; người ta bảo cụ hơn người cũng bởi cái cười :  – Cái anh này nói mới hay ! Ai làm gì anh mà anh phải chết ? Đời người chứ có phải con ngoé đâu ? Lại say rồi phải không ?  Rồi, đổi giọng cụ thân mật hỏi :  – Về bao giờ thế? Sao không vào tôi chơi ? Đi vào nhà uống nước.  (Nam Cao, Chí Phèo)  **Câu 2:**  Hãy thêm vào những từ ngữ thích hợp để biến đổi câu sau đây thành câu nghi vấn.  – Ông ấy không hút thuốc. |

**Gợi ý:**

**Câu 1:** Trong đoạn trích, câu nghi vấn là những câu có những dấu hiệu hình thức sau :

a. Chứa từ nghi vấn : ai, làm gì, có phải… đâu, sao, bao giờ,…

b. Được kết thúc bằng dấu chấm hỏi.

Ví dụ : Về bao giờ thế? Sao không vào tôi chơi ?

**Câu 2:** Có thể biến đổi câu đã cho thành câu nghi vấn theo nhiều cách khác nhau, ví dụ :

– Ông ấy không hút thuốc à ?

– Tại sao ông ấy không hút thuốc ?

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 3**

|  |
| --- |
| **Xác định câu nghi vấn trong các đoạn hội thoại sau:**  a. Người khác khẽ thì thầm hỏi:  - Ai đấy nhỉ ?...Hay là người dưới quê bà cụ Tứ mới lên ?....  – Ôi chao ! Giời đất này còn rước cái của nợ đời về.  Biết có nuôi nổi nhau sống qua được các thì này không ?Hắn lấm lét bước vội mấy bước ra sân:- Sao hôm nay bà lão về muộn thế không biết !(Trích vợ nhặt – Kim Lân)  **b.** “Hắn vừa đi vừa chửi. Bao giờ cũng thế, cứ rượu xong là hắn chửi. Bắt đầu hắn chửi trời. Có hề gì? Trời có của riêng nhà nào? Rồi hắn chửi đời. Thế cũng chẳng sao: đời là tất cả nhưng chẳng là ai. Tức mình, hắn chửi ngay tất cả làng Vũ Đại. Nhưng cả làng Vũ Đại ai cũng nhủ: “Chắc nó trừ mình ra!”. Không ai lên tiếng cả. Tức thật! ờ! Thế này thì tức thật! Tức chết đi được mất! Đã thế, hắn phải chửi cha đứa nào không chửi nhau với hắn. Nhưng cũng không ai ra điều. Mẹ kiếp! Thế có phí rượu không? Thế thì có khổ hắn không? Không biết đứa chết mẹ nào lại đẻ ra thân hắn cho hắn khổ đến nông nỗi này? A ha! Phải đấy hắn cứ thế mà chửi, hắn cứ chửi đứa chết mẹ nào đẻ ra thân hắn, đẻ ra cái thằng Chí Phèo! Hắn nghiến răng vào mà chửi cái đứa đã đẻ ra Chí Phèo. Nhưng mà biết đứa nào đã đẻ ra Chí Phèo? Có mà trời biết! Hắn không biết, cả làng Vũ Đại cũng không ai biết… ”( Trích Chí Phèo- Nam Cao) |

**Gợi ý:**

**a,** Câu nghi vấn:

- Ai đấy nhỉ ?...Hay là người dưới quê bà cụ Tứ mới lên ?

**b.** Câu nghi vấn : Thế có phí rượu không? Thế thì có khổ hắn không? Không biết đứa chết mẹ nào lại đẻ ra thân hắn cho hắn khổ đến nông nỗi này?

- Nhưng mà biết đứa nào đã đẻ ra Chí Phèo?

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 4**

|  |
| --- |
| **Bài 1: Xác định chức năng của câu nghi vấn trong các đoạn trích sau:**  a. *Tỏ sự ngậm ngùi th­ương xót thấy tôi, cô tôi chập chừng nói tiếp:*  *\_ Mấy lại rằm tháng tám này là giỗ đầu cậu mày, mợ mày về dù sao cũng đỡ tủi cho cậu mày, và mày cũng còn phải có họ, có hàng, ng­ười ta hỏi đến chứ?* ( Nguyên Hồng )  b. *Cái Tí ở trong bếp sa sả mắng ra:*  *\_ Đã bảo u không có tiền, lại cứ lằng nhằng nói mãi! Mày t­ởng ng­ười ta dám bán chịu cho nhà mày sao? Thôi! Khoai chín rồi đây, để tôi đổ ra cho ông xơi, ông đừng làm tội u nữa.* ( Ngô Tất Tố )  c. *Thoắt trông lờn lợt màu da,*  *Ăn gì to lớn đẫy đà làm sao?* ( Nguyễn Du )  d. *Nghe nói, vua và các triều thần đều bật c­ời. Vua lại phán:*  *\_ Mày muốn có em thì phải kiếm vợ khác cho cha mày, chứ cha mày là giống đực, làm sao mà đẻ đ­ược!* ( Em bé thông minh )  e. *Mụ vợ nổi trận lôi đình tát vào mặt ông lão:*  *- Mày cãi à? Mày dám cãi một bà nhất phẩm phu nhân à? Đi ngay ra biển, nếu không tao sẽ cho ng­ười lôi đi.*  ( Ông lão đánh cá và con cá vàng )  **Bài 2:** Thay thế các câu ở bài tập 1 bằng những câu không phải là câu nghi vấn mà có ý nghĩa t­ương đư­ơng. |

**Gợi ý:**

a. Khẳng định, biểu cảm ( Nguyên Hồng ) b. Phủ định, biểu cảm.

c. Cảm thán.

d. Phủ định, cảm thán.

e. Đe doạ.

**Bài 2:** Thay thế các câu ở bài tập 1 bằng những câu không phải là câu nghi vấn mà có ý nghĩa t­ương đư­ơng.

Có thể thay thế như­ sau:

a. *Mấy lại rằm tháng tám này là giỗ đầu cậu mày, mợ mày về dù sao cũng đỡ tủi cho cậu mày, và mày cũng còn phải có họ, có hàng, ng­ười ta hỏi đến chứ.*

b. *Mày đừng t­ưởng ng­ười ta dám bán chịu cho nhà mày.*

c. *Không biết ăn gì mà rất to lớn đẫy đà.*

d. *Mày muốn có em thì phải kiếm vợ khác cho cha mày, chứ cha mày là giống đực không thể đẻ đư­ợc.*

e. *Mày không đ­ược cãi. Mày không đ­ược phép cãi một bà nhất phẩm phu nhân*.

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 5**

|  |
| --- |
| **Câu 1:** Cho biết các câu nghi vấn sau đây được dùng dưới mục đích của kiểu câu gì ? Gạch chân dưới dấu hiệu em cho thuộc kiểu câu đó?  a. Em đừng khóc chứ ?  b. Lớp trưởng gắt:  - Cả lớp bao nhiêu bạn muốn về hả ?  **Câu 2:** Xét các tr­ường hợp sau đây rồi trả lời câu hỏi:  a. *Hôm qua cậu về quê thăm bà ngoại phải không?*  *- Đâu có?*  b. - *Bạn cất giùm mình quyển vở bài tập Toán rồi à?*  *- Đâu?*  c. *Bác đã đi rồi sao, Bác ơi!*  *Mùa thu đang đẹp nắng xanh trời.* ( Tố Hữu )  d. *Nam ơi! Bạn có thể trao cho mình quyển sách đ­ợc không?*  Xét các tr­ường hợp sau đây rồi trả lời câu hỏi:  a. *Hôm qua cậu về quê thăm bà ngoại phải không?*  *- Đâu có?*  b. - *Bạn cất giùm mình quyển vở bài tập Toán rồi à?*  *- Đâu?*  c. *Bác đã đi rồi sao, Bác ơi!*  *Mùa thu đang đẹp nắng xanh trời.* ( Tố Hữu )  d. *Nam ơi! Bạn có thể trao cho mình quyển sách đ­ợc không?* |

**Gợi ý:**

**Câu 1:**

a. Em đừng khóc chứ ?( Mục đích cầu khiến)

b. Lớp trưởng gắt:

- Cả lớp bao nhiêu bạn muốn về hả ?( Mục đích bộc lộ cảm xúc)

**Câu 2:**

- Tất cả các tr­ường hợp đều sử dụng câu nghi vấn.

\_ Các câu: *Đâu có?; Đâu?* có chức năng phủ định. Câu: *Bác đã đi rồi sao, Bác ơi!* có chức năng cảm thán. Câu: *Bạn có thể trao cho mình quyển sách đ­ược không?* có chức năng cầu khiến.

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 6**

|  |
| --- |
| **Câu 1:** Các câu nghi vấn sau đây biểu thị những mục đích gì?  a. *Bác ngồi đợi cháu một lúc có đ­ược không?*  b. *Cậu có đi chơi biển với bọn mình không?*  c. *Cậu mà mách bố thì có chết tớ không?*  d. *Sao mà các cháu ồn thế?*  e. *Bài văn này xem ra khó quá cậu nhỉ?*  **Câu 2:** Hãy đặt các câu nghi vấn nhằm các mục đích sau ( mỗi mục đích một câu ):  a. Nhờ bạn đèo về nhà.  b. Mư­ợn bạn một cái bút.  c. Bộc lộ cảm xúc tr­ước một bức tranh đẹp |

**Gợi ý:**

**Câu 1:** Các câu nghi vấn sau đây biểu thị những mục đích gì?

a. Cầu khiến.

b. Rủ rê.

c. Biểu lộ tình cảm.

d. Cầu khiến.

e. Trình bày.

**Câu 2:** Có thể đặt các câu như­ sau:

a. *Cậu có thể đèo tớ về nhà đ­ược không?*

b. *Cậu có thể cho tớ m­ượn cái bút đ­ược không?*

c. *Sao lại có một bức tranh đẹp thế?*

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 7**

|  |
| --- |
| **Câu 1:** Hãy đặt một số câu nghi vấn thư­ờng dùng để chào. Đặt một tình huống cụ thể để sử dụng một trong số những câu đó.  **Câu 2:** Hãy cho biết sự khác nhau về hình thức và ý nghĩa của hai câu sau:  a) Bao giờ anh đi Hà Nội?  b) Anh đi Hà Nội bao giờ?  **Câu 3: Xét các câu sau:**  a) Em được thì cho anh xin  - Hay là em để làm tin trong nhà?( Ca dao)  b) “ Hay tại sự sung sướng bỗng được trông nhìn và ôm ấp cái hình hài máu mủ của mình mà mẹ tôi lại tươi đẹp như thủa còn sung túc?( Trong lòng mẹ- Nguyên Hồng)  - Căn cứ vào đâu để xác định những câu trên là câu nghi vấn?  - Trong các câu đó, có thể thay từ “hay” bằng từ “hoặc” được không? Vì sao? |

**Gợi ý:**

**Câu 1:** Tình huống:

*Buổi sáng, khi đi làm, bố em gặp bác hàng xóm cũng dắt xe đi làm. Bố em chào:*

*- Bác đi làm đấy à?*

**Câu 2:** Cả hai câu: “Bao giờ anh đi Hà Nội?” và “Anh đi Hà Nội bao giờ?” đều là hai câu nghi vấn, có số chữ giống nhau, nhưng cách diễn đạt khác nhau. Chữ “bao giờ” **nằm ở đầu câu a**, và chữ “bao giờ” **nằm ở cuối câu b.**

* Trong câu “ Bao giờ anh đi Hà Nội?” thì chữ “ bao giờ” hỏi caí sự đi Hà Nội của anh sắp xảy ra, sẽ diễn ra mà tôi chưa xác định cụ thể.

**Câu 3:** Chữ “hay” là tín hiệu ngôn ngữ cho biết hai câu a và câu b là câu nghi vấn. Không thể thay từ “ hay” bằng từ “hoặc”. “ Hoặc” dùng trong trường hợp nói lên một khả năng có thể xảy ra, một khả năng được lựa chọn.

* Ví dụ:

+ Ăn cơm với rau, hoặc là ăn cơm với cá.

+ Có thể đến đúng giờ hoặc có thể đến trễ giờ

Chữ “hay” thể hiện sự băn khoăn, nghi ngờ, bán tính, bán nghi. Cả hai ví dụ trên sử dụng chữ “hay” rất chính xác. Trong câu ca dao là cách ướm duyên của chàng trai cày, vừa tình tứ vừa thoáng chút băn khoăn. Chữ “ hay” trong câu văn thể hiện sự băn khoăn ngạc nhiên và tự hào của bé Hồng về sự tươi đẹp của hình ảnh mẹ hiền sau một thời gian dài xa cách, nay được gặp lại trong niềm vui sướng. Mẹ vẫn tươi đẹp chứ không phải “ăn vân rách rưới, mặt mày xanh bủng, người gầy rạc đi...” như bà cô đã nói.

**ÔN TẬP CÂU CẦU KHIẾN**

1. **KIẾN THỨC CƠ BẢN**
2. **Khái niệm:**

Câu cầu khiến l*à kiểu câu có những từ cầu khiến như hãy, đừng, chớ, đi, thôi, nào,… hay ngữ điệu cầu khiến, được dùng để ra lệnh, yêu cầu, đề nghị, khuyên bảo,…*

VD: Đừng cho gió thổi nữa !

**2. Đặc điểm hình thức và chức năng:**

**a. Đặc điểm:**

- Câu được cấu tạo bằng những từ ngữ chỉ mệnh lệnh như ***hãy, đừng, chớ, đi, thôi, nào***,…

+ ***Hãy*** có ý nghĩa khẳng định.

VD: Hãy lấy gạo làm bánh mà lễ Tiên vương.

+ ***Đừng, chớ*** có ý nghĩa phủ định.

VD: Đừng uống nước lã !

- Các từ chỉ mệnh lệnh như: ***đi, thôi, nào***…ngoài mục đích thúc giục còn có sắc thái thân mật.

VD: Đi thôi con.

+ ***Không được*** chỉ ý thân mật.

VD: Không được trèo tường ! (khác với: Cấm trèo tường)

- Ngoài ra cú khi còn được thể hiện bằng ***ngữ điệu,*** khi viết thường có dấu chấm than.

VD: Tiến lên ! Chiến sĩ, đồng bào.

Bắc Nam sum họp xuân nào vui hơn. (Hồ Chí Minh)

- Ngoài ra có khi nói còn được thể hiện bằng ***ngữ điệu,*** khi viết thường có dấu chấm than.

**b. Chức năng:** dùng để ***ra lệnh, yêu cầu, đề nghị, khuyên bảo,***…

VD: - Ra lệnh: Xung phong !

- Yêu cầu: Xin đừng đổ rác !

- Đề nghị: Đề nghị mọi người giữ trật tự.

- Khuyên bảo: Ai ơi chớ bỏ ruộng hoang

Bao nhiêu tấc đất, tấc vàng bấy nhiêu.

**\* Chú ý:**

- Chủ ngữ của câu khiến thường là chủ thể thực hiện hành động được cầu khiến trong câu (ngôi thứ 2 hoặc ngôi thứ nhất số nhiều).

- Có trường hợp câu cầu khiến được rút gọn CN.

- Câu cầu khiến biểu hiện các sắc thái khác nhau khi có hoặc không có CN, khi sử dụng các từ xưng hô khác nhau -> người nói phải hết sức chú ý.

**II. LUYỆN TẬP**

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1:**

|  |
| --- |
| **Câu 1:**  Xác định câu cầu khiến trong các đoạn trích sau : a . Bà buồn lắm , toan vứt đi thì đứa con bảo : - Mẹ ơi , con là người đấy . Mẹ đừng vứt con đi mà tội nghiệp . ( Sọ Dừa ) b . Vua rất thích thú vội ra lệnh : - Hãy vẽ ngay cho ta một chiếc thuyền ! Ta muốn ra khơi xem cá . [ ... ] Thấy thuyền còn đi quá chậm , vua đứng trên mũi thuyền kêu lớn : - Cho gió to thêm một tý ! Cho gió to thêm một tý ! [ ... ] Vua quống quýt kêu lên : - Đừng cho gió thổi nữa ! Đừng cho gió thổi nữa ! ( Cây Bút Thần )  **Câu 2:** So sánh hình thức và ý nghĩa của hai câu sau : a . Hãy cố ngồi dậy húp ít cháo cho đỡ xót ruột ! b . Thầy em hãy cố ngồi dậy húp ít cháo cho đỡ xót ruột ! ( Tắt Đèn , Ngô Tất Tố ) |

**Gợi ý:**

**Câu 1:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Ý** | **Câu nghi vấn** |
| a) | - Mẹ ơi , con là người đấy . Mẹ đừng vứt con đi mà tội nghiệp . |
| b) | Hãy vẽ ngay cho ta một chiếc thuyền ! Ta muốn ra khơi xem cá  - Cho gió to thêm một tý ! Cho gió to thêm một tý !  - Đừng cho gió thổi nữa ! Đừng cho gió thổi nữa ! |

**Câu 2:**

* So sánh hình thức và ý nghĩa của hai câu trên:
  + Câu a: là câu cầu khiến **không có chủ ngữ** , biểu lộ một thái độ thương cảm, xót thương.
  + Câu b: cũng là câu cầu khiến  có thêm **chủ ngữ là "Thầy em**". Hai chữ **“ thầy em**” trong câu văn đã tạo nên ngữ điệu cầu khiến thể hiện tình yêu thương, sự chăm sóc chu đáo của chị Dậu, người vợ hiền thảo đối với chồng trong tai họa. Câu nói của chị Dậu rất dịu dàng, tình cảm.

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2:**

|  |
| --- |
| **Câu 1:** Hãy chỉ ra những dấu hiệu hình thức của câu cầu khiến :  - *Mẹ đ­ưa bút th­ước cho con cầm*.  - *Các em đừng khóc. Tr­ưa nay các em đ­ợc về nhà cơ mà. Và ngày mai lại đư­ợc nghỉ cả ngày nữa*. ( Thanh Tịnh )  - *Con nín đi! Mợ đã về với các con rồi mà*. ( Nguyên Hồng )  - *U nó không đ­ược nói thế! Ngư­ời ta đánh mình không sao, mình đánh ng­ười ta thì mình phải tù, phải tội*. ( Ngô Tất Tố )  **Câu 2:** Chỉ ra sự khác nhau về hình thức câu cầu khiến và sự thay đổi quan hệ giữa ngư­ời nói và ngư­ời nghe trong các câu sau ( trích từ truyện “ ***Ông lão đánh cá và con cá vàng***”):  a. *Lão đi tìm con cá và bảo nó tao không muốn làm một bà nhất phẩm phu nhân nữa, tao muốn làm nữ hoàng kia*.  b. *Mày hãy đi tìm con cá, bảo nó tao không muốn làm nữ hoàng, tao muốn làm Long V­ương ngự trên mặt biển, để con cá vàng hầu hạ tao và làm theo ý muốn của tao*.  **Câu 3:** Sắc thái mệnh lệnh trong các câu:  \_ *Chồng tôi đau ốm, ông không đ­ược phép hành hạ!* ( Ngô Tất Tố )  \_ *Chồng tôi đau ốm, ông đừng hành hạ!*  \_ *Chồng tôi đau ốm, xin ông chớ hành hạ!*  **Câu 4:** Trong các tr­ường hợp sau đây:  \_ *Đốt nén h­ương thơm mát dạ ng­ười.*  *Hãy về vui chút, mẹ Tơm ơi!*  ( Tố Hữu )  - *Hãy còn nóng lắm đấy nhé! Em đừng mó vào mà bỏng thì khốn*.  ( Ngô Tất Tố )  a. Câu nào là câu cầu khiến?  b. Phân biệt sự khác nhau giữa từ *hãy* trong câu “*Hãy về vui chút, mẹ Tơm ơi!*” và câu “*Hãy còn nóng* |

**Gợi ý:**

**Câu 1:**

\_ *Mẹ đ­ưa bút th­ước cho con cầm*. ( Về hình thức câu dùng dấu chấm nh­ng có từ mang ý nghĩa xin, cho. Câu đó là lời đề nghị ).

- *Các em đừng khóc. Tr­ưa nay các em đ­ược về nhà cơ mà. Và ngày mai lại đ­ược nghỉ cả ngày nữa*.

*- Các em đừng khóc.* ( Về hình thức, câu không có dấu chấm than nh­ưng có từ *đừng* nhằm ý khuyên can ).

- *Con nín đi!* ( Câu có từ *đi* và dấu chấm than nhằm ý dỗ dành ).

- *U nó không đ­ợc nói thế!* ( Câu có dấu chấm than và từ *không* nhằm ý can ngăn ).

**Câu 2:**

- Khác nhau về hình thức:

+ *lão*.

+ *mày*.

- Thay đổi về quan hệ.

+ Quan hệ ngang hàng.

+ Quan hệ hàng trên.

**Câu 3:** Sắc thái mệnh lệnh trong các câu:

-> Kiên quyết.

-> Mong muốn, cầu khẩn.

-> Van xin.

Câu “*Chồng tôi đau ốm, ông không đ­ược phép hành hạ!*” có tác dụng nhất vì đây là mệnh lệnh từ trái tim, từ lẽ phải, do đó chị Dậu kiên quyết hành động để bảo vệ chồng.

**Câu 4:**

a. Câu cầu khiến: *Hãy về vui chút, mẹ Tơm ơi*

b. Sự khác nhau:

\_ Từ *hãy* trong câu “*Hãy về vui chút, mẹ Tơm ơi!*” là từ có ý nghĩa cầu khiến.

\_ Từ *hãy* trong câu “*Hãy còn nóng lắm đấy nhé!*” là từ mang ý nghĩa tồn tại, đồng nghĩa với từ *đang*.

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 3:**

|  |
| --- |
| **Câu 1: Xét doạn trích sau và trả lời câu hỏi:**  Dề Choắt nhìn tôi mà rằng:   * Anh đã nghĩ thương em như thế thì hay là anh đào giúp cho em một cái ngách sang bên nhà anh phòng khi tắt lửa tối đèn có đứa nào đến bắt nạt thì em chạy sang,... **( “ Dề Mèn Phiêu lưu kí”- Tô Hoài”)**   **Câu hỏi:** Dế Choắt nói với Dế Mèn, câu trên nhằm mục đích gì? Cho biết vì sao trong lười Dế Choắt nới với Dế Mèn, Tô Hoài không dùng những câu như:   * Anh hãy đào giúp em một cái ngách sang bên nhà anh! * Đào ngay giúp em một cái ngách.   **Câu 2:** Tại sao hai kiểu câu sau đây lại khác nhau?  a. *Biết bao ng­ười lính đã xả thân cho Tổ quốc!*  b. *Vinh quang biết bao ng­ười lính đã xả thân cho Tổ quốc!* |

**Gợi ý:**

**Câu 1:** Dế Choắt nói với Dế Mèn câu: “ Anh đã nghĩ thương em như thế...thì em chạy sang...” đã thể hiện một tấm lòng biết oqn, sự trông cậy chở che của Dế Choắt đối với Dề Mèn. Dế choắt thiết tha cầu xin tình thương và sự giúp đỡ của Dế Mèn đối với mình,phòng khi tai biến.

* Câu “Anh hãy đào giúp em một cái ngách sang bên nhà anh!” là một yêu cầu của Dế Choắt đối với Dế Mèn.
* Câu” Đào ngay giúp em một cái ngách.” Là một câu cọc lốc, khiếm nhã, vô lễ; câu nói như một mệnh lệnh phát ra.
* Do đó, To Hoài không dùng những câu như vậy. Hai câu đó không thể hiện đứng tâm lí, tình cảm của Dế Choắt đới với Dế mèn, chỗ dựa tinh thần của mình.

**Câu 2:**

a. *Biết bao* là từ chỉ số l­ượng.

b. *Biết bao* là từ chỉ sự cảm thán.

----------------------------------------------------------------

**ÔN TẬP CÂU CẢM THÁN**

**I. KIẾN THỨC CƠ BẢN**

1. Khái niệm: Câu cảm thán l*à câu dùng để bộc lộ một cách rõ rệt những cảm xúc, t/c, thái độ của người nói đối với sự vật, sự việc được nói tới.*

VD: Thiêng liêng thay tiếng gọi của Bác Hồ ! (Tố Hữu)

**2. Đặc điểm hình thức và chức năng.**

***a. Đặc điểm:*** Câu cảm thán được cấu tạo nhờ những từ ngữ cảm thán như: ôi, than ôi, hỡi ơi, trời ơi, biết bao, biết chừng nào…Khi viết câu cảm thán thường kết thúc bằng dấu chấm than.

- Câu cảm thán được cấu tạo bằng thán từ.

VD: ***ôi***, buổi trưa nay tuyệt trần nắng đẹp ! (Tố Hữu)

+ Thán từ đứng tách riêng

VD: ***ôi !*** Trăm hai mươi lá bài đen đỏ, có cái ma lực gì mà run rủi cho quan mờ được như thế ? (Phạm Duy Tốn)

+ Thán từ kết hợp với thực từ.

VD: Mệt ***ơi*** là mệt !

- Câu cảm thán được cấu tạo bằng từ ***thay*** hoặc từ ***nhỉ.***

VD: + Thương ***thay*** cũng một kiếp người (Nguyễn Du)

+ Bố mày khôn ***nhỉ !*** (Nguyễn Công Hoan)

- Các từ ***lạ, thật, quá, ghê, dường nào, biết mấy, biết bao***…thường đứng sau VN để tạo câu cảm thán.

VD: + Con này gớm thật ! (Nguyên Hồng)

+ Thế thì tốt quá ! (Nam Cao)

+ Mà lòng trọng nghĩa khinh tài xiết bao ! (Nguyễn Du)

***b. Chức năng chính:*** Biểu thị cảm xúc trực tiếp của người nói.

VD: ***Hỡi ơi*** lão Hạc ! Thì ra đến lúc cùng lão cũng có thể làm liều như ai hết…(Nam Cao)

**II, LUYỆN TẬP**

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1**

|  |
| --- |
| **Đọc kĩ đoạn văn d­ới đây và trả lời câu hỏi ở bên d­ưới:**  *Cảm ơn Trinh quá. Món quà ngày sinh nhật Trinh mang đến cho mình mới quý giá làm sao! Nó không phải là món quà mua vội vàng trên vỉa hè, trong cửa hiệu, chỉ cốt bỏ tiền ra là mua đ­ược mà nó là cả một tấm lòng trân trọng của Trinh; Trinh đã ấp ủ, nâng niu, hằng nghĩ đến suốt bao ngày nay. Trinh đã săn sóc chùm ổi ấy, để mắt đến nó, từ khi nó mới chỉ là những chiếc nụ nhỏ xíu, rồi nở hoa, rồi kết quả. Trinh đã mong ngày, mong đêm, tìm mọi cách giữ chùm quả ấy lại nguyên vẹn để hôm nay có đ­ược chùm quả vàng t­ươi thơm mát này...*  ( “***Món quà sinh nhật***” – Trần Hoài D­ơng )  1. Câu nào trong đoạn văn là câu cảm thán? Dấu hiệu nào nói lên điều đó?  2. Câu “*Cảm ơn Trinh quá*.” có phải là câu cảm thán không? Vì sao? Nếu thay dấu chấm của câu bằng dấu chấm than thì câu có sự thay đổi không? Vì sao? |

**Gợi ý:**

1.\_ Câu cảm thán trong đoạn là: “*Món quà ngày sinh nhật Trinh mang đến cho mình mới quý giá làm sao!*”.

\_ Dấu hiệu:

+ Trong câu có từ cảm thán: *sao*.

+ Cuối câu có dấu chấm than.

2. Câu “*Cảm ơn Trinh quá*.” cũng đ­ợc dùng bộc lộ cảm xúc nếu thay dấu chấm bằng dấu chấm than thì ý cảm ơn đ­ược nhấn mạnh hơn.

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2**

|  |
| --- |
| **Tìm các câu cảm thán trong những câu sau. Chỉ ra dấu hiệu của câu cảm thán đó.**  a. *Ôi quê h­ương! Mối tình tha thiết*  *Cả một đời gắn chặt với quê h­ương.*  ( Tế Hanh )  b. *Phỏng thử có thằng chim Cắt nó nhòm thấy, nó t­ưởng mồi, nó mổ cho một phát, nhất định trúng giữa l­ưng chú, thì chú có mà đi đời! Ôi thôi, chú mày ơi! Chú mày có lớn mà chẳng có khôn.* ( Tô Hoài )  c. *Chao ôi! Cũng mang tiếng là ghế mây!... Cái thì xộc xệch, cái thì bốn chân rúm lại, và chẳng cái nào là n­ớc sơn không tróc cả ra nh­ư da thằng hủi.*  ( Nam Cao ) |

**Gợi ý:**

\_ Câu cảm thán: *Ôi quê h­ương!*

\_ Dấu hiệu:

+ Trong câu có từ cảm thán: *ôi*.

+ Cuối câu có dấu chấm than.

b.

\_ Câu cảm thán: *Ôi thôi, chú mày ơi!*

\_ Dấu hiệu:

+ Trong câu có từ ngữ cảm thán: *ôi thôi*.

+ Cuối câu có dấu chấm than.

c.

\_ Câu cảm thán: *Chao ôi!*

\_ Dấu hiệu:

+ Trong câu có từ ngữ cảm thán: *chao ôi*.

+ Cuối câu có dấu chấm than.

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 3**

|  |
| --- |
| **Câu 1:** Tại sao hai kiểu câu sau đây lại khác nhau?  a. *Biết bao ng­ười lính đã xả thân cho Tổ quốc!*  b. *Vinh quang biết bao ng­ười lính đã xả thân cho Tổ quốc!*  **Câu 2:** Hãy điền thêm các từ ngữ cảm thán và dấu chấm than để chuyển đổi các câu sau thành câu cảm thán.  a. *Anh đến muộn quá*.  b. *Buổi chiều thơ mộng*.  c. *Những đêm trăng lên*. |

**Gợi ý:**

**Câu 1:**

a. *Biết bao* là từ chỉ số l­ợng.

b. *Biết bao* là từ chỉ sự cảm thán.

**Câu 2:**

a. *Trời ơi, anh đến muộn quá!*

b. *Buổi chiều thơ mộng biết bao!*

c. *Ôi, những đêm trăng lên!*

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 4**

|  |
| --- |
| **Cho các từ ngữ cảm thán sau:** *ôi, biết bao, thay, biết bao nhiêu, trời ơi, hỡi ơi*. Hãy điền các từ đó vào chỗ trống trong các đoạn trích d­ới đây.  a. *Ta thích thú ......... khi lại đ­ược ngồi vào bàn ăn!*  ( G. Ru-xô )  b. *Cô đơn ................ là cảnh thân tù!* ( Tố Hữu )  c. ............... *quê h­ương ta đẹp quá!*  ( Lê Anh Xuân )  d. ................ *! Cha mẹ ơi! Anh không cảm thấy lửa ở m­ời đầu ngón tay nữa. Anh nghe lửa cháy trong lồng ngực, cháy ở bụng.*  ( Nguyễn Trung Thành )  e. *Đau đớn thay phận đàn bà,*  *..............., thân ấy biết là mấy thân!*  ( Tố Hữu )  g. *Ôi Bác Hồ ơi, những xế chiều*  *Nghìn thu nhớ Bác ....................!* ( Tố Hữu ) |

**Gợi ý:**

a. *Ta thích thú* ***biết bao*** *khi lại đ­ợc ngồi vào bàn ăn!* ( G. Ru-xô )

b. *Cô đơn* ***thay*** *là cảnh thân tù!* ( Tố Hữu )

c. ***Ôi*** *quê h­ương ta đẹp quá!* ( Lê Anh Xuân )

d. ***Trời ơi****! Cha mẹ ơi! Anh không cảm thấy lửa ở m­ời đầu ngón tay nữa. Anh nghe lửa cháy trong lồng ngực, cháy ở bụng.* ( Nguyễn Trung Thành )

e. *Đau đớn thay phận đàn bà,*

***Hỡi ơi****, thân ấy biết là mấy thân!* ( Tố Hữu )

g. *Ôi Bác Hồ ơi, những xế chiều*

*Nghìn thu nhớ Bác* ***biết bao nhiêu****!* ( Tố Hữu )

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 5**

|  |
| --- |
| **Câu 1:** Phân biệt ý nghĩa của từ "biết bao" trong hai câu sau đây :  a. *Em nhớ mẹ biết bao !*  b. *Biết bao lần em nhớ mẹ.*  **Câu 2:** Viết đoạn văn ngắn có sử dụng câu cảm thán. |

**Gợi ý:**

**Câu 1:**

a) Từ "biết bao" đặt trong câu cảm thán, sau động từ chỉ trạng thái, là từ cảm thán.

b) Từ "biết bao" trong câu trần thuật (đứng trước danh từ) có nghĩa như lượng từ chỉ (ý rất nhiều).

**Câu 2:**

**Chao ôi, cảnh buổi sáng đầu xuân thật tuyệt!** Nó như bừng tỉnh sau một giấc ngủ dài**. Ông mặt trời không còn ngái ngủ nữa, thức dậy ban phát ánh nắng xuống trần gian.** Mấy chú chim không biết đã dậy từ bao giờ, hót líu lo trên cành hòa nhịp với loa phóng thanh của hợp tác xã tạo nên một bản nhạc du dương trầm bổng đón chào một ngày xuân mới. Tôi tung tăng chạy nhảy như một con sáo nhỏ ra đầu làng để tận hưởng bầu không khí trong lành, mát mẻ của làng quê. Một lúc sau, phía đằng đông, ông mặt trời thức dậy, vứt bỏ chiếc chăn mỏng, ông vươn vai, ban phát những tia nắng xuân vàng dịu xuống vạn vật. Tôi như nghe thấy tiếng cựa mình của cỏ cây, hoa lá trước sắc xuân. **Mùa xuân thật tuyệt vời!**

=> Câu cảm thán: Mùa xuân thật tuyệt vời!, Chao ôi, cảnh buổi sáng đầu xuân thật tuyệt!

**ÔN TẬP CÂU TRẦN THUẬT**

**I, KIẾN THỨC CƠ BẢN**

**1. Khái niệm: :** *Là kiểu câu dùng để kể, xác nhận, miêu tả, thông báo, nhận định, trình bày…*

VD: Xem khắp đất Việt ta, chỉ nơi này là thắng địa.

**2. Đặc điểm và chức năng.**

**a. Đặc điểm:** Câu trần thuật không có dấu hiệu hình thức của những kiểu câu khác (không có từ nghi vấn, cầu khiến, từ ngữ cảm thán); thường kết thúc bằng dấu chấm nhưng khi dùng để yêu cầu, đề nghị hay bộc lộ t/c, cảm xúc…nó có thể kết thúc bằng dấu chấm lửng hoặc chấm than.

VD: - Con đi đây. (câu trần thuật)

- Con đi đi ! (câu cầu khiến)

- Con đi à ? (câu nghi vấn )

- Ôi, con đi ! (câu cảm thán)

**b. Chức năng.**

- Trình bày: *Trẫm muốn dựa vào sự thuận lợi của đất ấy để định chỗ ở.*

- Tả: *Gương mặt mẹ tôi vẫn tươi sáng với đôi mắt trong và nước da mịn, làm nổi bạt màu hồng của 2 gò má.*

- Kể: *Mẹ tôi thức theo.*

- Biểu lộ t/c, cảm xúc: *Cậu này khá!*

**II, LUYỆN TẬP**

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1**

|  |
| --- |
| **Câu 1:** Câu: *"Thật là chốn hội tụ trọng yếu của bốn phương đất nước; cũng là nơi kinh đô bậc nhất của đế vương muôn đời"* thuộc kiểu câu gì ? Được dùng để làm gì?  **Câu 2:** Tại sao câu sau đây lại dùng dấu chấm than ?  - *Cậu Vàng đi đời rồi, ông giáo ạ !*  **Câu 3:** Trong đoạn trích này, chỉ có kiểu câu nào ?  *"Mưa xuân. Không phải mưa. Đó là sự bâng khuâng gieo hạt xuống mặt đất nồng ấm*, *mặt đất lúc nào cũng phập phồng*, *như muốn thở dài vì bồi hồi, xốn xang... Hoa xoan rắc nhớ nhung xuống cỏ non ướt đẫm. Đồi đất đỏ lấm tấm một thảm hoa trẩu trắng".*  (Vũ Tú Nam) |

**GỢI Ý**

**Câu 1:** Kiểu câu ;

- Trần thuật.

- Được dùng để nhận xét.

**Câu 2:** Ngoài chức năng chính là để kể, miêu tả, xác nhận, thông báo, trình bày, câu trần thuật còn có chức năng yêu cầu, đề nghị hoặc biểu thị tình cảm, cảm xúc. Do vậy, nó có thể có dấu chấm than ở cuối câu.

**Câu 3: Câu trần thuật**

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2**

|  |
| --- |
| **Câu 1:** Hãy xác định kiểu câu và chức năng của những câu sau đây:  a, Thế rồi Dế Choắt tắt thở. Tôi thương lắm. Vừa thương vừa ăn năn tội mình.  (Tô Hoài, Dế Mèn phiêu lưu kí)  b, Mã Lương nhìn thấy cây bút bằng vàng sáng lấp lánh, em sung sướng reo lên:  - Cây bút đẹp quá! Cháu cảm ơn ông! Cảm ơn ông!  (Cây bút thần)  **Câu 2:** Đọc câu thứ hai trong phần dịch nghĩa bài thơ Ngắm trăng của Hồ Chí Minh (Trước cảnh đẹp đêm nay biết làm thế nào?) và câu thứ hai trog phần dịch thơ (Cảnh đẹp đêm nay, khó hững hờ). Cho nhận xét về kiểu câu và ý nghĩa của hai câu đó. |

**Gợi ý:**

**Câu 1:**

**Đoạn a:**Cả 3 câu là câu trần thuật. Câu 1 dùng để kể, câu 2 và 3 dùng để biểu lộ cảm xúc, tình cảm của Dế Mèn đối với cái chết của Dế Choắt.

**Đoạn b:**Câu 1 là câu trần thuật dùng để kể. Câu 2 là câu cảm thán biểu lộ cảm xúc, tình cảm. Câu 3 và 4 là câu trần thuật biểu thị tình cảm và hành động: cảm ơn.

* **Câu 2:** Câu thứ hai trong phần dịch nghĩa bài thơ Ngắm trăng của Hồ Chí Minh (Trước cảnh đẹp đêm nay biết làm thế nào?) là**câu nghi vấn** vì có dấu hỏi chấm ở cuối câu và có từ để hỏi: biết làm thế nào?
* Câu thứ hai trong phần dịch thơ (Cảnh đẹp đêm nay, khó hững hờ) là **câu trần thuật**, kết thúc câu bằng dấu chấm.
* **Nhận xét về kiểu câu:** trong câu nghi vấn thể hiện rõ hơn sự bối rối, hộp hộp của nhà thơ; trong câu trần thuật chỉ thể hiện được sự xúc động của nhà thơ trước cảnh trăng đẹp, mất đi sự bối rối, hồi hộp.
* **Ý nghĩa:** cả hai câu đều diễn tả ý: Nhà thơ xúc động mãnh liệt trước cảnh đẹp của đêm trăng sáng.

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 3**

|  |
| --- |
| **Câu 1:** Xác định ba câu sau đây thuộc kiểu câu nào và được sử dụng để làm gì. Hãy nhận xét sự khác biệt về ý nghĩa của những câu này.  a, Anh tắt thuốc lá đi!  b, Anh có thể tắt thuốc lá được không?  c, Xin lỗi, ở đây không được hút thuốc lá.  **Câu 2:** Những câu sau đây có phải câu trần thuật không? Những câu này dùng để làm gì?  a, Đêm nay, đến phiên anh canh miếu thờ, ngặt vì cất dở mẻ rượu, em chịu khó thay anh, đến sáng thì về.  (Thạch Sanh)  b, Tuy thế, nó vấn kịp thì thầm vào tai tôi: "Em muốn cả anh cũng đi nhận giải".  (Tạ Duy Anh, Bức tranh của em gái tôi)  **Câu 3:** Tại sao cụm từ "con đi" khi thêm từ "à" lại trở thành câu hỏi, khi thêm từ "ạ" lại thành câu trần thuật ? |

**Gợi ý:**

**Câu 1:**

Câu **a**: câu cầu khiến

Câu**b**: câu nghi vấn

Câu **c**: câu trần thuật

**Sử dụng:**đều được dùng với mục đích cầu khiến.

**Sự khác biệt:** chỉ khác nhau về sắc thái (hai câu sau có ý cầu khiến nhẹ nhàng và lịch sự hơn câu.

**Câu 2:** Các câu được dẫn ở trên**đều là câu trần thuật.**

Các câu này dùng để:

* + Câu a: dùng với mục đích **cầu khiến.**Lý Thông kể lại sự việc năm nay đến lượt hắn canh miếu thần nhưng vì đang nấu dở mẻ rượu, nếu không trông cẩn thận có thể hỏng mất, vì thế hắn không đi trông miếu được. Hắn muốn nhờ Thạch Sanh đi trông miếu, nhưng thực chất là muốn để Thạch Sanh đi thế mạng, làm vật tế và chết thay hắn.
  + Câu b: phần trước dấu hai chấm dùng để**kể**, phần sau dấu hai chấm dùng với mục đích **cầu khiến.**Mèo muốn anh trai tới nhận giải cùng mình và quan trọng hơn là muốn anh nhìn thấy bức tranh mình vẽ, coi nó như một món quà bất ngờ tặng cho anh trai của mình.

**Câu 3:** Vì: hai từ "ạ, à" đều là tình thái từ có tác dụng kết thúc câu nhưng có nội dung ý nghĩa khác nhau ("à" dùng để hỏi, "ạ" dùng để thể hiện thái độ kính trọng hay thân mật).

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 4**

|  |
| --- |
| **Câu 1:** Đặt câu trần thuật dùng để hứa hẹn, xin lỗi, cảm ơn, chúc mừng, cam đoan.  **Câu 2:** Hãy xác định kiểu câu nghi vấn , cầu khiến, cảm thán , trần thuật trong các câu sau ( Không xét các câu trong ngoặc vuông ).  a . – U nó không được thế !  b. Người ta đánh mỡnh thỡ không sao, mình đánh người ta thì mình phải tù, phải tội c. – Chị Cốc béo xù đứng trước cửa nhà ta đấy hả ?  d . – Này , em không để chúng nó yên được à?  e . - Các em đừng khóc .  g . – Ha ha ! [ Một lưỡi gươm ! ]  h.“Làng tôi ở vốn làm nghề chài lưới ,  Nước bao vây, cách biển nửa ngày sông”  **Câu 3:** Viết một đoạn đối thoại ngắn có sử dụng cả bốn kiểu câu đã học. |

**Gợi ý:**

* **Câu 1:** Câu trần thuật dùng để:
  + **Hứa hẹn:** Con xin hứa lần sau con không thế nữa.
  + **Xin lỗi:** Con xin lỗi mẹ.
  + **Cảm ơn:** Con cảm ơn mẹ.
  + **Chúc mừng:** Chúc cậu ngày mùng 8/3 vui vẻ.
  + **Cam đoan:** Tôi cam đoan về chất lượng sản phẩm của tôi.

**Câu 2:**

a. Câu cầu khiến.

b. Câu trần thuật.

c. Câu nghi vấn.

d. Câu nghi vấn.

e .Câucầu khiến.

g. Câu cảm thán..

h. Câu trần thuật.

**Câu 3:**

- Ôi! Cậu đến lớp sớm thế?

- Ừm, hôm nay mình không bị tắc đường nên đến sớm mọi ngày một chút.

- Cậu có chiếc balo đẹp quá! Cậu mua ở đâu vậy?

- Mình mua ở một cửa hàng gần nhà. Không đắt lắm đâu, cậu thích nó à?

- Ừ, mình thấy rất thích nó. Chiều nay cậu rảnh thì đưa mình đi mua nhé!

- Ừ, vậy chiều nay tan học mình với cậu đi mua nhé!

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 5**

|  |
| --- |
| **Bài 1:** Dựa vào tiêu chí nào để người ta phân chia ra câu cầu khiến, câu nghi vấn, câu cảm thán và câu trần thuật ?  **Bài 2**: Câu "Làm ơn cho tôi hỏi mấy giờ được không ạ ?" thuộc kiểu câu nào trong các kiểu trên ?  **Bài 3:** Viết một đoạn văn ngắn chủ đề tự chọn trong đoạn văn có sử dụng các kiểu câu: câu trần thuật, câu cảm thán, câu nghi vấn. |

**Gợi ý:**

**Bài 1:** Dựa vào mục đích nói (mục đích phát ngôn) mà người ta chia ra thành câu nghi vấn, câu cầu khiến, câu cảm thán và câu trần thuật.

**Bài 2**: . Câu "Làm ơn cho tôi hỏi mấy giờ được không ạ?" thuộc kiểu câu nghi vấn.

**Bài 3: Đoạn văn tham khảo:**

Quê hương có một vị trí quan trọng trong lòng mỗi người. Mỗi người dân Việt Nam đều có tình cảm thiêng liêng gắn bó với quê hương xứ sở của mình. Đối với những con người lao động, nhất là người nông dân, họ đã gắn bó mật thiết với quê hương. Từ lúc cất tiếng khóc chào đời, rồi tuổi thơ đẹp đẽ, những công việc lao động, rồi cuộc sống gia đình, cho tới lúc chết họ đã sống gắn liền với làng quê. Tình cảm yêu quê hương đất nước là một truyền thống tốt đẹp và đáng quý của dân tộc Việt Nam. Cho dù có ở nơi xa nhưng mỗi người vẫn luôn nhớ về quê nhà của mình. Quê hương như một người mẹ hiền ôm ta vào lòng và dành cho ta những gì tốt đẹp nhất. Quê mẹ là nơi ấp ủ tình yêu thương, nơi nuôi ta lớn, dạy dỗ, an ủi che chở cho ta. Quê hương - hai tiếng thân thương mỗi lần nghe thấy chúng ta không khỏi xúc động bồi hồi. Tình yêu quê hương đã ăn sâu vào máu thịt, đi sâu vào lòng mỗi con người. Vì vậy nếu ai chưa nhận thức chưa có tình cảm gắn bó với xứ sở của mình thì hẳn họ chưa được coi là trưởng thành. Quê hương đi vào lòng con người một cách rất tự nhiên. Người ta có thể nhớ tới quê hương đất nước của mình chỉ qua một món ăn bình dị hay một địa danh đã gắn liền với những kỷ niệm đẹp... Ôi quê hương sao đẹp quá !Thử hỏi có ai là không yêu quê hương không ? Câu trả lời tất nhiên là không rồi . Nếu bạn yêu quê hương thì hãy phát triển nó thật giàu mạnh nhé!  
- Câu nghi vấn :Thử hỏi có ai là không yêu quê hương không ?  
- Câu cầu khiến : Nếu yêu quê hương thì hãy phát triển quê hương mình cho giàu đẹp nhé!  
- Câu cảm thán :Ôi quê hương sao đẹp quá !  
- Câu trần thuật :Từ lúc cất tiếng khóc chào đời, rồi tuổi thơ đẹp đẽ, những công việc lao động, rồi cuộc sống gia đình, cho tới lúc chết họ đã sống gắn liền với làng quê.

**ÔN TẬP CÂU PHỦ ĐỊNH**

1. **KIẾN THỨC CƠ BẢN**

**1. Khái niệm:**

**-** Câu phủ định là câu trong cấu tạo hình thức của nó có chứa từ ngữ phủ định.

- Các từ ngữ phủ định thường gặp trong câu phủ định là : **không, chưa, chẳng, chả (không phải là, chưa phải là, chẳng phải là,…), đâu, đâu có, đâu có phải(là), làm gì có…, có…đâu, thế nào được…**

**2. Đặc điểm hình thức và chức năng.**

a) Câu phủ định có thể phủ định toàn bộ sự vật, sự việc (thông báo, xác nhận sự vật, sự việc nào đó không có hoặc không xảy ra). Gọi là câu phủ định toàn bộ.

Ví dụ : Trường làng nhỏ nên không có phũng riêng của ông đốc.

b) Câu phủ định có thể phủ định một bộ phận trong sự việc. Gọi là câu phủ định bộ phận.

Vídụ :

Nó chạy không nhanh. (Phủ định cách thức “nhanh” của hành động “chạy”, nhưng việc “nó chạy” vẫn xảy ra).

Đúng ra, trong các câu phủ định bộ phận, các từ phủ định bộ phận nào phải đứng trước bộ phận đó. Tuy nhiên trong nhiều trường hợp, từ phủ định đứng trước vị từ chính trong vị ngữ.

Ví dụ :

Thường nói : *\*Tôi* ***không mua*** *bát (mà mua cốc).*

mà không núi : *\*Tôi* ***mua không*** *phải bát mà cốc.*

**3. Tác dụng:** - Câu phủ định thường dùng để

a) Thông báo, xác nhận không có sự vật, sự việc, tính chất, quan hệ nào đó (phủ định miêu tả)

b) Phản bác một ý kiến, một nhận định nào đó (phủ định bác bỏ)

4. Câu có chứa từ phủ định có thể dùng để khẳng định :

a) Câu có 2 từ phủ định ( không…không)

b) Câu có 1 từ phủ định & là câu nghi vấn có từ *sao*

Ví dụ :

\* Anh **khôn**g có tiền **sao** ? (anh có tiền)

**II, LUYỆN TẬP**

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1**

|  |
| --- |
| **Câu 1:** Chỉ ra sự khác nhau của hai câu sau:  a. *Tôi ch­ưa ăn cơm*.  b. *Tôi không ăn cơm*.  **Câu 2:** Các câu sau có ý phủ định không? Phủ định miêu tả hay phủ định bác bỏ? Hãy diễn đạt ý nghĩa của các câu đó bằng các câu phủ định t­ơng ứng.  \_ *Ai lại bán v­ườn đi mà cưới vợ?*  \_ *Vả lại bán v­ườn đi, thì c­ưới vợ về, ở đâu?* |

**Gợi ý:**

**Câu 1:**

a. *Tôi ch­ưa ăn cơm*.

“*Ch­ưa*”: phủ định sự có mặt của sự việc tại một thời điểm nào đó ( ở đây là tại thời điểm nói ): sự việc “*tôi ăn cơm*” có thể diễn ra sau đó một thời gian ngắn.

b. *Tôi không ăn cơm*.

\_ “*Không*” có thể dùng để phủ định toàn bộ: sự việc “*tôi ăn cơm*” không diễn ra.

\_ “*Không*” có thể dùng để phủ định bộ phận: sự việc “*tôi ăn* ” diễn ra, nh­ng “*không ăn cơm*” mà ăn cái khác – “*phở*” chẳng hạn.

**Câu 2:** Các câu đã cho có ý phủ định – phủ định bác bỏ ( phủ định ý kiến “*bán v­ờn đi để cưới vợ*”). Có thể diễn đạt ý nghĩa của các câu đó bằng các câu phủ định t­ương ứng nh­ư sau:

\_ *Ai lại bán v­ườn đi mà c­ưới vợ? -> Không ai lại bán vư­ờn đi mà c­ưới vợ.*

\_ *Vả lại bán v­ườn đi, thì cưới vợ về, ở đâu? -> Vả lại bán v­ườn đi, thì c­ưới vợ về, làm gì có chỗ mà ở ( không có chỗ mà ở ).*

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2**

|  |
| --- |
| **Câu 1:** Dòng nào nói đụng nhất ý nghĩa của câu : "Trẫm rất đau xót về việc đó, không thể không dời đổi" ưong bài *Chiếu dời đồ* của Lí Thái Tổ.  A. Phủ định sự cận thiết của việc dời kinh đô .  B. Phủ định sự đau xót của nhà vua trước việc dời đô  C. Khẳng định sự cần thiết phải dời kinh đô  D. Khẳng định lòng yêu nước của nhà vua  **Câu 2:** Câu "Ngọc không mài, không thành đồ vật; người không học, không biết rõ đạo" thuộc kiểu câu gì?  **Câu 3:** Hãy phân biệt câu phủ định có ý nghĩa khẳng định và câu thuộc kiểu câu khác nhưng có ý nghĩa phủ định.  a. Em không thể không biết chuyện đó.  b. Bạn tưởng tôi nhàn rỗi lắm chăng ?  c. Cái áo ấy mà đẹp !  d. Ai mà chẳng có những kỉ niệm thời thơ ấu.  **Câu 4:** Viết đoạn văn có dùng một số kiểu câu phân loại theo mục đích nói đã học. |

**Gợi ý:**

**Câu 1:** C. Khẳng định sự cần thiết phải dời kinh đô.

**Câu 2:**Câu phủ định vì có từ ngữ phủ định.

**Câu 3:** - Khi dùng câu phủ định với hai lần từ ngữ phủ định (phủ định của phủ định) hay với hình thức dùng một từ ngữ phủ định kết hợp với một từ bất định / nghi vấn để thể hiện ý nghĩa khẳng định, có tính chất muốn nhấn mạnh hơn.

- Có những câu không chứa, từ phủ định nhưng về ý nghĩa lại biểu thị ý phủ định.

- Theo đó, HS có thể làm được theo từng câu.

**Câu 4:**Phần này HS có thể tự làm, đề tài tuỳ chọn. Nhớ viết câu đúng ngữ pháp, chú ý liên kết đoạn văn. Cần chỉ ra câu phân loại theo mục đích nói.

**Đoạn văn tham khảo:**

Ôi chao! Mùa xuân đến rồi!( Câu cảm). Mùa xuân là mừa của muôn hoa nở rộ, chúng ta đã thêm được một tuổi xuân( Câu trần thuật). Trong chúng ta ai ai cũng thích mùa xuân đúng không?( Câu nghi vấn). Mùa xuân, một năm mới đã đến, chúng ta quên hết những thứ không tốt của năm trước và chuẩn bị những thứ mới cho năm nay, ai cũng chúc nhau những lời hay ý đẹp, không ai lại làm điều xấu trong dịp này( Câu phủ định). Vậy chúng ta hãy cùng nhau chào đón một mùa xuân ấm áp nhé!( câu cầu khiến)

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 3**

|  |
| --- |
| **Bài 1: Tìm câu phủ định toàn bộ và câu phủ định bộ phận trong những câu dưới đây:**   1. Trong thời thơ ấu tôi chưa lần nào thấy xa mẹ tôi như lần này. 2. Cô tôi chưa dứt câu, cổ họng tôi đã nghẹn ứ khóc không ra tiếng. 3. Thằng cháu nhà tôi, đến một năm nay, chẳng có giấy má gì đấy, ông giáo ạ!. 4. Họ không phải trốn tránh như trước mà xông xáo đi tìm giặc. Họ không phải ăn uống khổ cực như trước nữa, đã có những kho lương mới chiếm được của giặc tiếp tế cho họ. 5. Sức lẻo khoẻ của anh chàng nghiện chạy không kịp với sức xô đẩy của người đàn bà lực điền.[…] 6. Con nhà người ta bảy, tám tuổi đã đi ở chăn bò. Còn mày thì chẳng được tích sự gì.   **Bài 2: Diễn đạt nghĩa của các câu sau bằng các câu phủ định( ý nghĩa cơ bản của câu vẫn không thay đổi)**   1. Hôm qua, nó ở nhà. 2. Trong giờ học, nó rất trật tự.   Từ đó, trả lời câu hỏi: Bằng cách nào có thể biến câu phủ định thành câu khẳng định và ngược lại mà ý chính của câu không thay đổi?  **Bài 3: Phân tích giá trị của một số từ, tổ hợp từ phủ định trong các ví dụ sau.**   1. Sao đặc trời cao sáng suốt đêm   Sao đêm chung sáng chẳng chia miền  Trời còn có bữa sao quên mọc  Anh chẳng đêm nào chẳng nhớ em.  ( Đêm sao sáng – Nguyễn Bính)   1. Chờ mãi anh sang anh chả sang   Thế mà hôm nọ hát bên làng  Năm tao bảy tuyết anh hò hẹn  Để cả mùa xuân cũng bẽ bàng  (Mùa xuân – Nguyễn Bính)  .  **3.** Mẹ làm sao nhớ nổi  Cái thằng con đến ngồi nghỉ bên thềm  Khi đêm về thường lẫn vào đêm  Khi trời sáng lẫn vào đồng đội  (Mẹ chẳng thể nào nhớ nổi chúng con đâu – Dương Hữu Ly)  4. Mình em lầm lũi trên đường về.  Có ngắn gì đâu một dải đê.  ( Mưa Xuân – Nguyễn Bính) |

**Gợi ý:**

**Bài 1: 1.** Phủ định toàn bộ; 2. Phủ định bộ phận.; 3. Phủ định toàn bộ.; 4. Phủ định toàn bộ.; Phủ định bộ phận; 5. Phủ định toàn bộ; 6. Phủ định toàn bộ.

**Bài 2:** Các bạn làm theo các bước sau.

– Bước1 : Biến câu đã cho thành câu phủ định:

Hôm qua, nó ở nhà.-> Hôm qua, nó không ở nhà.

– Bước 2; Tìm từ ngữ đồng, nghĩa với cụm từ có từ phủ định: không ở nhà = đi đâu đó.

– Bước 3: Đặt thành câu phủ định có từ ngữ vừa tìm được ở bước 2  có thể thay đổi từ ngữ chút ít cho phù hợp.

->Hôm qua nó không đi đâu cả.

Theo cách đó, các bạn tự làm đối với câu (b) và trả lời câu hỏi mà bài tập đã nêu.

**Bài 3:**

**1. =>**Khẳng định chắc chắn về nỗi nhớ mãnh liệt của mình..

**2. =>**Lời thôn quê mộc mạc dân dã, hờn giận dịu dàng

**3.** => Đây không phải lời trách cứ mà là lời yêu thương của con: muốn nhưng mẹ không thể.

**4.** => Lời trách cứ ghê lắm giận dỗi ghê lắm.

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 4**

|  |
| --- |
| Câu 1: Đọc các câu sau trong truyện “ Thầy bói xem voi” Thầy sờ voi bảo:  – ***Tưởng con voi như thế nào, hoá ra nó sun sun như con đỉa.***  Thầy sờ ngà bảo:  **– Không phải, nó chần chần như cái đòn càn.**  Câu in chữ nghiêng là câu phủ định miêu tả hay câu phủ định bác bỏ.?  **Câu 2:**Tìm năm câu văn câu thơ là câu phủ định . Gạch chân từ ngữ phủ định?  **Câu 3:** Đặt câu phủ định có từ “ chưa” hoặc từ “ chẳng”. |

**Gợi ý:**

**Câu 1:** Câu phủ định bác bỏ.

**Câu 2:**

* Một cây làm **chẳng** nên non,

Ba cây chụm lại nên hòn núi cao

* “**Không** có gì quí hơn độc lập, tự do”
* Chẳng thơm cũng thể hoa nhài,

Dẫu **không** thanh lịch cũng người Tràng An

* Xiềng xích chúng bay **không** khóa được

.......................................................

Súng đạn chúng may **không** bắn được

.................................................

( “Đất nước”- Nguyễn Đình Thi)

* Trong tù **không** rượu cũng **không** hoa,

Cảnh đẹp đêm nay khó hững hờ.

Người ngắm trăng soi ngoài cửa sổ

Trăng nhòm khe cửa ngắm nhà thơ.

( Ngắm trăng- Hồ Chí Minh)

Câu 3:

* **Chưa** bắt tay vào làm mà đã kêu khó, con người ấy thật đáng chê!
* Đối với tuổi trẻ, **chẳng** khó khăn nào mà **không** vượt qua được.

**ÔN TẬP HÀNH ĐỘNG NÓI**

**I, LÍ THUYẾT**

**1. Khái niệm**

Hành động nói là hành động được thực hiện bằng lời nói nhằm mục đích nhất định (lời nói được hiểu là cả lời nói miệng hoặc lời viết ra)

**2. các kiểu hành động nói thường gặp**

Các hành động nói gọi tên theo các mục đích mà lời nói được dùng. Các hành động nói trong thực tế vô cùng đa dạng và phong phú.

- Trong nhiều trường hợp, các hành động nói không có ranh giới rõ ràng. Việc xác định hành động nói phải dựa vào hoàn cảnh giao tiếp cụ thể (phải xác định rõ ai nói, ai nghe, trong hoàn cảnh nào,…)

Các hành động nói thường được chia thành các nhóm sau :

a. Trình bày gồm các hành động : kể, tả, nêu ý kiến, nhận xét, xác nhận, khẳng định, dự báo, thông báo, báo cáo, giới thiệu,…

b. Hỏi

c. Điều khiển gồm các hành động : mời, yêu cầu, ra lệnh, đề nghị, khuyên, thách thức,…

d. Hứa hẹn gồm các hành động : hứa, bảo đảm, đe dọa,…

e. Bộc lộ cảm xúc gồm các hành động : cám ơn, xin lỗi, than phiền,…

1- Dùng câu trần thuật có chứa các động từ biểu thị hành động nói như : hỏi, yêu cầu, đề nghị, mời, hứa, cám ơn, xin lỗi, báo cáo,…

2- Dùng các kiểu câu phân loại theo mục đích nói (câu nghi vấn, câu cầu khiến, câu cảm thán và câu trần thuật) theo đúng mục đích đích thực (trực tiếp) của chúng – cách dùng trực tiếp

3- Dùng câu phân loại theo mục đích nói không đúng với mục đích đích thực (trực tiếp) của chúng – cách dùng gián tiếp.

**II, LUYỆN TẬP**

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1**

Cho các câu sau và cho biết các câu thuộc kiểu câu gì, thực hiện hành động nói nào, theo cách nào?

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| TT | Câu đã cho | Kiểu câu | Hành động nói | Cách thực hiện |
| 1 | Tôi bật cười bảo lão: |  |  |  |
| 2 | Sao cụ lo xa quá thế? |  |  |  |
| 3 | Cụ còn khoẻ lắm, .....mà sợ! |  |  |  |
| 4 | Cụ cứ đề tiền ấy mà ăn, lúc chết hãy hay! |  |  |  |
| 5 | Tội gì bây giờ nhịn đói mà tiền để lại? |  |  |  |
| 6 | - Không, ông Giáo ạ! |  |  |  |
| 7 | ăn mói hết đi thì lúc chết lấy gì mà lo liệu? |  |  |  |

**Gợi ý:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| TT | Câu đã cho | Kiểu câu | Hành động nói | Cách thực hiện |
| 1 | Tôi bật cười bảo lão: | T. thuật | Kể | T. tiếp |
| 2 | Sao cụ lo xa quá thế? | N. vấn | Bộc lộ t/c, c/x | G.tiếp |
| 3 | Cụ còn khoẻ lắm, .....mà sợ! | C. thán | Nhận định | G.tiếp |
| 4 | Cụ cứ đề tiền ấy mà ăn, lúc chết hãy hay! | Cầu khiến | Đề nghị | T. tiếp |
| 5 | Tội gì bây giờ nhịn đói mà tiền để lại? | Nghi vấn | Giải thích | Gián tiếp |
| 6 | - Không, ông Giáo ạ! | Phủ định | Phủ định bác bỏ | T. tiếp |
| 7 | ăn mói hết đi thì lúc chết lấy gì mà lo liệu? | Nghi vấn | Hỏi | T. tiếp |

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2**

|  |
| --- |
| Cho đoạn văn :  “ (1) Cái Tí chưa hiểu hết ý câu nói của mẹ , nó xám mặt lại và hỏi bằng giọng luống cuống :  - ( 2 ) Vậy thì bữa sau con ăn ở đâu ?  ( 3) Điểm thêm một giây nức nở , chị Dậu ngó con bằng cách xót xa:  - (4) Con sẽ ăn ở nhà cụ Nghị thôn Đoài.  (5 ) Cái Tí nghe nói giãy nảy , giống như sét đánh bên tai, nó liệng củ khoai vào rổ và oà lên khóc.  [...]  ( 6) U nhất định bán con ư ? ( 7) U không cho con ở nhà nữa ư ? ( 8) Khốn nạn thân con thế này ! ( 9) Trời ơi !  **Chỉ ra hành động nói của các câu (2 ) , (4 ), (6) , ( 7) , (8) , (9)** |

**Gợi ý:**

***Lời của cái Tí :***

Câu ( 2) : HĐ hỏi

Câu (6) : HĐ hỏi .

Câu (7): HĐ hỏi .

Câu ( 8) ( 9) : HĐ cảm thán , bộc lộ cảm xúc .

***Lời của chị Dậu :***

Câu ( 4): HĐ báo tin ( thuộc hành động trình bày )

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 3**

|  |
| --- |
| Năm câu sau thể hiện các hành động nói: Phủ định, khẳng định, khuyên, đe doạ, bộc lộ cảm xúc. Hãy xác định kiểu câu và hành động noí thể hiện ở từng câu .  a . Đẹp vô cùng , tổ quốc ta ơi !  ***b .***[ Nhà cháu đã từng ... .] Chứ cháu có dám bỏ bễ tiền sưu của nhà nước đâu?  c .Các em phải gắng học để thầy mẹ được vui lòng và để thầy dạy các em được sung sướng .  d . – Nếu không có tiền nộp sưu cho ông bây giờ , thỡ ụng sẽ dỡ cả nhà mày đi , chửi mắng thôi a !  e . Xem khắp đất Việt ta , chỉ nơi đây là thắng địa |

**Gợi ý:**

* + 1. ***HĐ nói : Bộc lộ cảm xúc .***
    2. ***HĐ nói: Phủ định ( Thuộc kiểu HĐ nói trình bày )***
    3. ***HĐ nói: Khuyên bảo ( Thuộc HĐ nói điều khiển*** )
    4. ***HĐ nói : Đe doạ ( Thuộc kiểu điều khiển )***
    5. ***HĐ nói khẳng định ( thuộc kiểu trình bày*** )

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 4**

|  |
| --- |
| **Xác định kiểu câu và hành động nói của từng câu :**  “ Tinh thần yên nước cũng như các thứ của quí(1) . Có khi được trưng bày trong tủ kính , trong bình pha lê rõ ràng dễ thấy (2). Nhưng cũng có khi được cất giấu kín đáo trong rương trong hòm(3). Bổn phận của chúng ta là làm cho những của quí kín đáo ấy được đưa ra trưng bày (3).Nghĩa là phải ra sức giải thích , tuyên truyền , tổ chức , lãnh đạo, làm cho tinh thần yêu nước của tất cả mọi người được thực hiện vào công việc yêu nước , công việc kháng chiến”(4). |

**Gợi ý:**

**Kiểu câu : Tất cả các câu đều là câu trần thuật**

HĐ nói: Câu 1,2,3: HĐ trình bày

( Cách thực hiện HĐ nói : trực tiếp)

Câu 4,5 : HĐ cầu khiến( HĐ điều khiển)

( Cách thực hiện HĐ nói : Gián tiếp ).

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 5**

|  |
| --- |
| **Câu 1:** Xác định kiểu câu và các hành động nói trong đoạn văn sau :  “ ( 1) Với vẻ mặt băn khoăn , cái Tí bưng bát khoai chĩa tận mặt mẹ :  - (2) Này u ăn đi ! (3) Để mói ! (4) U cú ăn thỡ con mới ăn . (5) U không ăn con cũng không muốn ăn nữa .  ( 6) Nể con , chi Dậu cầm lấy một củ , rồi chị lại đặt xuống chừng .  (7) Vẻ nghi ngại hiện ra sắc mặt , con bộ hóm hỉnh hỏi mẹ một cách thiết tha :  - ( 8) Sáng ngày người ta đấm u có đau lắm không ?  (9) Chị Dậu khẽ gạt nước mắt :  - (10) Không đau con ạ ! |

**Gợi ý:**

**Câu 1:**

(1) Câu trần thuật – HĐ kể ( Thuộc HĐ trình bày).

(2) Câu cầu khiến - HĐ đề nghị ( Thuộc HĐ điều khiển ).

(3) Câu trần thuật – HĐ kể ( Thuộc HĐ trình bày).

(4) Câu khẳng định( câu trần thuật ) – HĐ nhận định ( Thuộc HĐ trình bày).

(5) Câu khẳng định( câu trần thuật ) – HĐ nhận định ( Thuộc HĐ trỡnh bày).

(6) Câu trần thuật – HĐ kể ( Thuộc HĐ trình bày).

(7) Câu trần thuật – HĐ kể ( Thuộc HĐ trình bày).

(8) Câu nghi vấn – HĐ hỏi .

( 9) Câu trần thuật – HĐ kể( Thuộc HĐ trình bày).

(10) Câu phủ định – HĐ phủ định bác bỏ ( Thuộc HĐ trình bày).

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 6**

|  |
| --- |
| **Bài 1:** Xác định hành động nói cho những câu in đậm sau. Cho biết chúng thuộc nhóm hành động nào?  a. Chị Dậu rón rén bưng một bát lớn đến chỗ chồng nằm:  **-Thầy em hãy cố ngồi dậy húp ít cháo cho đỡ xót ruột.**  b. Một hôm, cô tôi gọi tôi đến bên cười hỏi:  – Hồng! **Mày có muốn vào Thanh Hoá chơi với mẹ mày không?**  c. Chị Dậu nghiến hai hàm răng:  **– (1) Mày trói ngay chồng bà đi, (2) bà cho mày xem!**  d. Thấy thế, tôi hốt hoảng quỳ xuống, nâng đầu Dế Choắt lên mà than rằng:  **– Nào tôi đâu biết cơ sự lại ra nông nỗi này!**  e. Tôi nghe thấy thầy Ha-men bảo tôi:  **– Phrăng ạ, thầy sẽ không mắng con đâu.**  g. Có người khẽ nói:  **– Bẩm, dễ có khi đê vỡ!**  **Bài 2:** Những câu sau đây dùng để thực hiện hành động nói nào?  a. Em cam đoan những điều trên là đúng sự thật.  b. (1) Kính chào nữ hoàng. (2) Chắc bây giờ nữ hoàng đã thoả lòng rồi chứ?  c. Cháu van ông, nhà cháu vừa mới tỉnh được một lúc, ông tha cho!  d. Cảm ơn cụ, (nhà cháu đã tỉnh táo như thường). |

**GỢI Ý**

**Bài 1:**

. a. hành động mời – thuộc nhóm điều khiển.

b. hành động hỏi

c. (1) hành động thách thức – thuộc nhóm điều khiển.

   (2) hành động đe doạ – thuộc nhóm hứa hẹn.

d. hành động ân hận – thuộc nhóm bộc lộ cảm xúc.

e. hành động hứa – thuộc nhóm hứa hẹn.

g. hành động cảnh báo – thuộc nhóm trình bày.

**Bài 2:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Câu | Hành động nói | Cách thực hiện |
| a. | Hứa hẹn    (cam đoan) | dùng câu trần thuật có động từ chỉ hành động nói. |
| b.(1) | Bộc lộ cảm xúc    (chào) | dùng câu trần thuật có động từ chỉ hành động nói. |
| b.(2) | Hỏi | dùng câu nghi vấn trực tiếp |
| c. | Điều khiển(van) | dùng câu trần thuật có động từ chỉ hành động nói. |
| d. | Bộc lộ cảm xúc (cảm ơn) | dùng câu trần thuật có động từ chỉ hành động nói |

**PHIẾU BÀI TẬP SỐ 7**

Đọc kĩ đoạn văn và xác định các kiểu câu và hành động nói của các câu sau :

*(1) Với vẻ mặt băn khoăn*, *cái Tí bưng bát khoai chìa tận mặt mẹ :*

*(2) Này u ăn đi ! (3) Để mãi. (4) U có ăn thì con mới ăn. (5) U không ăn con cũng không muốn ăn nữa.*

*(6) Nể con chị Dậu cầm lấy một củ, rồi chị lại đặt xuống chõng. (7) Vẻ nghi ngại hiện ra sắc mặt*, *con bé hóm hỉnh hỏi mẹ một cách thiết tha :*

*(8) Sáng nay người ta đấm u có đau lắm không ?*

*(9) Chị Dậu khẽ gạt nước mắt.*

*(10) Không đau con ạ.*

**GỢI Ý:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Kiểu câu** | **Hành động** |
| 1 | Câu trần thuật | Hành động kể |
| 2 | Câu cầu khiến | Hành động dề nghị |
| 3 | Câu trần thuât | Hành động kể |
| 4 | Câu trần thuật | Hành động nhận định |
| 5 | Câu trần thuật | Hành động nhận định |
| 6 | Câu trần thuật | Hành động kể |
| 7 | Câu trần thuật | Hành động kể |
| 8 | Câu nghi vấn | Hành động hội |
| 9 | Câu trần thuật | Hành động kể |
| 10 | Câu phủ định | Hành động phủ định |

**................................................................**

**ÔN TẬP HỘI THOẠI**

**I. KIẾN THỨC CƠ BẢN**

 Hội thoại là hình thức giao tiếp rất phổ biến. Hằng ngày, mỗi người tham gia hội thoại rất nhiều lần với những đối tượng khác nhau. Nếu không nắm được các đặc điểm về vai xã hội, người tham gia hội thoại có thể không thành công.

1. Vai xã hội và vị trí của người tham gia hội thoại với ( những ) người khác trong hội thoại.
2. Vai xã hội được xác định bằng hai kiểu quan hệ xã hội giữa những người tham gia hội thoại:

– Quan hệ trên – dưới hay ngang hàng : xét theo tuổi tác, thức bậc trong gia đình, chức vụ trong xã hội, …

1. Vai xã hội trong hội thoại được thể hiện rất rõ thông qua cách xưng hô giữa những người tham gia hội thoại và có thể được thay đổi trong quá trình hội thoại.
2. Trong hội thoại, những người tham gia lần lượt nói. Mỗi lần người này hay người kia nói được gọi là một lượt lời.
3. Để đảm bảo lịch sự và để hội thoại diễn ra bình thường, những người tham gia hội thoại phải tôn trọng lượt lời của nhau: Tránh ngắt lời người khác. Mặt khác, những người hội thoại cũng cần biết bắt lời kịp thời khi người khác dừng lời: tránh để khoảng im lặng giữa hai lượt lời quá dài.
4. Người nói khi nói hết, cần sử dụng các dấu hiệu nhất định để người hội thoại với mình thấy được lời nói đã hết, đã ngừng mà bắt cho kịp lời.

– Các từ ngữ dứt câu như : à, ư, nhỉ, nhé…

– Ngữ điệu.

– Im lặng

1. **LUYỆN TẬP**

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1**

|  |
| --- |
| **Bài 1:** Hãy sắp xếp các dòng dưới đây theo một trật tự hợp lí để tạo thành cuộc hội thoại giữa người cha và người con.   1. Im thằng này ! … Để cho người ta dặn nó. Mua độ hai xu chè… 2. ít nhất phải năm xu. Mua ít nó không có tiền trả lại. 3. Rầy hai xu, hàng chè nó chả bán thì sao… 4. Hai xu không bán, thì mấy xu mới bán? 5. Một ngàn ấm … ông lão cả đời không đi chợ, cứ tưởng chè rẻ lắm. 6. Thì mua cả năm xu vậy. Năm xu thì nấu được mấy ấm?   **Bài 2:** Nhớ lại nội dung văn bản Dễ Mèn phiêu lưu kí ( [Bài học đường đời đầu tiên](https://soanbaionline.net/2015/01/bai-hoc-duong-doi-dau-tien.html))   ( Ngữ văn 6, tập hai) và đọc đoạn trích sau:  […] – Sao chú mày sinh sống cẩu thả quá như thế ! Nhà cửa đâu mà tuềnh toàng. Ngộ có kẻ nào đến phá thì thật chú chết ngay đuôi ! Này thử xem : Khi chú chui và tổ, lưng chú phải lồm cồm đụng sát lên tận mặt đất, làm cho ai trên vệ cỏ nhìn sang cũng biết chú đương đi đứng chỗ nào trong tổ. Phỏng thử có thằng chim Cắt nó nhòm thấy, nó tưởng mồi, nó mổ một phát, nhất định trúng giữa lưng chú, thì chú có mà đi đời ! ối thôi, chú mày ơi ! Chú mày có lớn mà chẳng có khôn.  […] -Thưa anh, em cũng muốn khôn nhưng khôn không được.   Đụng đến việc là em thở rồi, không còn hơi sức đâu mà đào bới nữa. Lắm khi em cũng nghĩ nỗi nhà cửa thế này là nguy hiểm, nhưng em nghèo sức quá, em đã nghĩ ròng rã hàng mấy tháng cũng không biết làm như thế nào.   Hay là bây giờ em nghĩ thế này … Song anh có cho phép em mới dám nói …  […] – Được, chú mình cứ nói thẳng thừng ra nào.  a) Xác định vai xã hội giữa Dế Mèn và Dế Choắt qua đoạn hội thoại trên.  b) Em có nhận xét gì về cách nói năng của Dế Mèn và Dế Choắt khi Dế Mèn và Dế Choắt trạc tuổi nhau ( “ Choắt nọ có lẽ cũng trạc tuổi tôi”) ? Hằng ngày khi giao tiếp với bạn bè cùng tuổi, em nói năng thế nào?  c. Vai xã hội giữa Dế Mèn và Dế Choắt thay đổi thế nào ở đoạn cuối văn bản ?  […] – Nào tôi đâu biết cơ sự lại ra nông nỗi này ! Tôi hối lắm ! Tôi hối hận lắm ! Anh mà chết là chỉ tại cái thói ngông cuồng dạt dột của tôi. Tôi biết làm thế nào bây giờ?  […] Thôi, tôi ốm yếu quá rồi, chết cũng được.   Nhưng trước khi nhắm mắt, tôi khuyên anh : ở đời mà có thói hung hăng bậy bạ, có óc mà không biết nghĩ, sớm muộn rồi cũng mang vạ vào mình đấy. |

**Gợi ý:**

**Bài 1:** 1-3-4-2-6-5.

**Bài 2:**

Học sinh đọc kĩ đoạn trích.

a) Chú ý:

– Cách xưng hô trịch thượng của Dế Mèn với Dế Choắt : Gọi Dế Choắt là chú mày, lời lẽ dạy bảo của đàn anh: Chú mày có lớn mà chẳng có khôn, …

– Cách xưng hô nhún nhường của Dế Choắt với Dế Mèn : em – anh, lời lẽ của kẻ yếu, thưa gửi: Thưa anh, im lặng để dò thái độ, xin phép nói : Hay là bây giờ em nghĩ thế này… song anh có cho phép em nói em mới dám nói,  …

 Qua đó có thể thấy Dế Mèn tự cho mình là kẻ đàn anh, có vai xã hội cao hơn, coi thường Dế Choắt.

Tham khảo đoạn sau (trích từ văn bản ).

Bên hàng xóm tôi có cái hang của Dế Choắt.   Dế Choắt là tên tôi đã đặt cho nó Choắt bẩm sinh yếu đuối nên tôi coi thường và gã cũng sợ tôi lắm.

b. Với đặc điểm : Dế Mèn và Dế Choắt trạc tuổi nhau thì cách xưng hô và nói năng của cả Dế Mèn và Dế Choắt đều không phù hợp. Dế Mèn quá kiêu căng, tự phụ; còn Dế Choắt quá nhún mình, sợ sệt.

 Qua đó, học sinh có thể rút kinh nghiệm cho bản thân trong giao tiếp hằng ngày với bạn bè cùng lứa tuổi.

c) Để thấy sự thay đổi vai xã hội giữa Dế Mèn và Dế Choắt đều xưng hô ngàng hàng nhau: tôi – anh.

– Lời lẽ nhẹ nhàng, thân thiện.

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2**

|  |
| --- |
| **Bài 1**: Nhận xét về cách nói năng của người vợ trong câu sau:   Đồ ngu ! Đòi một cái máng thật à ? Một cái máng thì thấm vào đâu ! Đi tìm lại con cá và đòi một cái nhà rộng.  (Ông lão đánh cá và con cá vàng)  **Bài 2:** Hãy chỉ ra vai xã hội của những người tham gia trong đoạn hội thoại sau:  **–** Bẩm … quan lớn …. đê vỡ mất rồi !  – Đê vỡ rồi ! … Đê vỡ rồi, thời ông cách cổ chúng mày, thời ông bỏ tù chúng mày ! Có biết không? … Lính đâu? Sao bay dám để cho nó chạy xồng xộc vào đây như vậy? Không còn phép tắc gì nữa à?  – Dạ, bẩm …  – Đuổi cổ nó ra !  Ngài quay mặt vào, lại hỏi thầy đề :  – Thấy bốc quân gì thế ?  – Dạ, bẩm, con chưa bốc.  – Thì bốc đi chứ !  (Phạm Duy Tốn)  **Bài 3**: Đọc và chỉ ra sự khác nhau trong qua hệ giữa hai anh em ở hai đoạn hội thoại sau:  a. ( Dìu em vào trong nhà, tôi bảo)  – Không phải chia nữa, anh cho em tất.  – Không, em không lấy. Em để hết lại cho anh.  b) (Mèo rất hay lục lọi đồ vật với một sự thích thú đến khó chịu).  – Này, em không để chúng nó yên được à ?  – Mèo mà lại ! Em không phá là được…  **Bài 4:**  Đoạn hội thoại sau có bao nhiêu lượt lời của vua, bao nhiêu lượt lời của em bé? Chỉ ra những dấu hiệu dừng lời trong mỗi lượt lời.  – Thằng bé kia, mày có việc gì? Sao lại đến đây mà khóc ?  – Tâu đức vua, […] mẹ con chết sớm mà cha con thì không chịu đẻ em bé để chơi với con cho có bạn, cho nên con khóc. Dám mong đức vua phán bảo để cha con cho con được nhờ.  […] Mày muốn có em thì phải kiếm vợ khác cho cha mầy, chứ cha mày là giống đực làm sao mà đẻ được !  […] – Thế sao làng chúng con lại có lệnh trên bắt nuôi ba con trâu đực cho đẻ thành chín con để nộp đức vua ? Giống đực thì làm sao mà đẻ được ạ !  […] – Ta thử đấy thôi mà ! thế làng chúng mày không biết đem trâu ấy ra thịt mà ăn với nhau à ?  – Tâu đức vua, làng chúng con sau khi nhận được trâu và gạo nếp, biết là lộc của đức vua, cho nên đã làm cỗ ăn mừng với nhau rồi.  ( Em bé thông minh) |

**Gợi ý:**

**Bài 1:**cách nói năng của người vợ trong truyện Ông lão đánh cá và con cá vàng có thái độ thiếu tôi trọng với chồng: cách dùng từ: gọi chồng là đồ ngu, cách nói trống không

( không có từ xưng hô) …

**Bài 2:**Trong đoạn hội thoại có bốn người tham gia : Người nhà quê, quan lớn, lính, thầy đề.

HS căn cứ theo cách nói năng để thấy rõ quan hệ vai xã hội giữa những người tham gia trong đoạn hội thoại đó.

**Bài 3:**Qua hai đoạn hội thoại, có thể nhận thấy :

a) Thể hiện tình cảm thương yêu, nhường nhìn lẫn nhau khi anh em sắp phải xa nhau.

b) Thể hiện tình cảm tị nạnh, bắt nạt em theo kiểu trẻ con; còn em gái cũng phản ứng một cách vô tư, trong sáng.

**Bài 4:**HS xác định lượt lời của mỗi nhân vật : Chỉ ra những dấu hiệu dừng lời trong mỗi lượt lời.

HS căn cứ vào các dấu hiệu cuối mỗi lượt lời để thực hiện yêu cầu sau của bài tập. Ví dụ.

 – Lời của vua : – **“ Thằng bé kia, mày có việc gì ? sao lại đến đây mà khóc?”** kết thúc bằng ngữ điệu hỏi.

– Lời của vua : “ – Ta thử đấy thôi mà! Thế làng chúng mày không biết đem trâu ấy ra thịt mà ăn với nhau à ? “ Kết thúc bằng từ  “à”.

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 3**

|  |
| --- |
| **Câu 1:** Thế nào gọi là "Nói tranh lượt lời" ?  **Câu 2:** Đoạn trích sau có mấy lượt lời ?  *"Anh Dậu sợ quá muốn dậy can vợ, nhưng mệt lắm, ngồi lên lại nằm xuống vừa run vừa kêu :*  *- U nó không được thế ! Người ta đánh mình không sao, mình đánh người ta thì minh phải tù, phải tội.*  *Chị Dậu vẫn chưa nguôi cơn giận :*  *- Thà ngồi tù. Để cho chúng nó làm tình làm tội mãi thế, tôi không chịu được...*  (*Tức nước vỡ bờ* - Ngô Tất Tố) |

**Gợi ý:**

1. Nói xen vào lời người khác sau khi đã xin lỗi người đối thoại và nhận.
2. Đoạn trích trên có 2 lượt lời

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 4**

|  |
| --- |
| **Bài 1: Đọc** kĩ đoạn trích sau và trả lời câu hỏi :  *(1) Lão Hạc thổi cái mồi rơm, châm đóm. (2) Tôi đã thông điếu và bỏ thuốc rồi. (3) Tôi mời lão hút trước. (4) Nhưng lão không nghe...*  *(5) Ông giáo hút trước đi.*  *(6) Lão đưa đóm cho tôi...*  *(7)* *Tôi xin cụ.*  *(8) Và tôi cầm lấy đóm, vo viên một điếu. (9) Tôi rít một hơi xong, thông điếu rồi mới đặt vào lòng lão. (10) Lão bỏ thuốc, nhưng chưa hút vội. (11) Lão cầm lấy đóm, gạt tàn, và bảo :*  *(12) - Có lẽ tôi bán con chó đấy, ông giáo ạ !*  a. Tìm các câu trần thuật có trong đoạn trích trên.  b. Câu: "Ông giáo hút trước đi" thực hiện hành động nói nào ?  c. Đoạn văn trên có mấy lượt lời ?  d. Em hiểu gì về vai xã hội của các nhân vật tham gia cuộc hội thoại trên ? **6.**  **Bài 2:** Đặt một cuộc hội thoại, chỉ ra :  - Vai xã hội của những người tham gia hội thoại.  - Ngôn ngữ bội thoại phù hợp với vai xã hội và hoàn cảnh giao tiếp như thế nào ?  - Chỉ ra các lượt lời. |

**Gợi ý:**

**Bài 1:**

a. Các câu trần thuật có trong đoạn trích : 1, 2, 3, 4, 6, 8, 9, 10, 11.

b. Câu 5 thực hiện hành động điều khiển (đề nghị).

c. Có 3 lượt lười.

d. Vai xã hội của lão Hạc và ông giáo :

- Xét về tuổi tác: lão Hạc ở vai trên, ông giáo ở vai dưới.

- Xét về địa vị xã hội, lão Hạc có địa vị thấp hơn ông giáo.

**Bài 2:** *Gợi ý:* Cho hai đoạn hội thoại:

a. Cuộc hội thoại thứ nhất :

- Hôm qua mình được đi xem phim.

- Cậu đi với ai ?

- Với anh trai mình và chị dâu tương lai. Eo ôi, cảnh trong phim làm mình sợ quá.

- Kể cho tớ nghe với.

b. Cuộc hội thoại thứ hai :

*"Tôi đến ngồi gần em, dịu giọng:*

*- Sao Nam lại thế?*

*Mắt ướt đẫm, Nam nhìn tôi:*

- *Cô tha thứ cho em, em không muốn thế.*

*Tôi vỗ vai em, an ủi :*

- *Em nhận lỗi là tốt. Làm sao lại bắn bật trong lớp ?”*

(Theo Nguyễn Mai Ân)

Hãy chỉ ra :

- Vai xã hội của những người tham gia hội thoại.

- Ngôn ngữ hội thoại phù hợp với vai xã hội và hoàn cảnh giao tiếp như thế nào ?

- Chỉ ra các lượt lời.

Sau đó em viết một đoạn hội thoại và phân tích tương tự như vậy.

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 5**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu 1:**  Hãy chỉ ra vai xã hội của những người tham gia trong đoạn hội thoại sau:  - Bẩm … quan lớn … đê vỡ mất rồi!  - Đê vỡ rồi! … Đê vỡ rồi, thời ông cắt cổ chúng mày, thời ông bỏ tù chúng mày! Có biết không? … Lính đâu? Sao bay dám để cho nó chạy xồng xộc vào đây như vậy? Không còn phép tắc gì nữa à?  - Dạ, bẩm …  - Đuổi cổ nó ra!  Ngài quay mặt vào, lại hỏi thầy đề:  - Thây bốc quân gì thế?  - Dạ, bẩm, con chưa bốc.  - Thì bốc đi chứ!  ***(Sống chết mặc bay– Phạm Duy Tốn)***  **Câu 2:** Hãy tìm lời mời thích hợp trong bữa ăn ở gia đình em có 3 thế hệ.  Cháu. Bố mẹ, ông bà  - Cháu mời ông bà ăn cơm(1).   |  | | --- | | - Con mời bố mẹ ăn cơm(2) | | - Con mời ông bà ăn cơm(3)   |  | | --- | | - Con mời ông bà xơi cơm | | - Các con ăn cơm đi | | - Hai con và các cháu ăn cơm đi.  ? Em có nhận xét gì về các lời mời trên.Vì sao trong gia đình 3 thế hệ, người cháu người mời trước. | | |

**Gợi ý:**

**Câu 1:**

\*Trong đoạn hội thoại có 4 người tham gia.

- Người nhà quê

- Quan lớn

- Lính (người lính hầu)

- Thầy đề

\* Về vị trí xã hội.

- Quan lớn có vị trí (vai xã hội) cao nhất-> ông ta có cách nói năng hống hách, trịch thượng, coi thường, khinh rẻ mọi người (hắn xưng ông, gọi những người đang tham gia cuộc thoại với mình là bay, nó, chúng mày …)

- Những người còn lại: người nhà quê, anh lính hầu, thầy đề đều là vai dưới-> có vị trí xã hội thấp bé hơn quan lớn nên thái độ sợ sệt, nói năng lễ phép, khúm núm: “Bẩm … quan lớn”, “Dạ, bẩm”, “Dạ, bẩm, con …”

**Câu 2:**

- (1) → (2) )(3) thay ăn bằng xơi

- Người con, cháu mời phải thêm từ "ạ"

**---------------------------------------------------**

**ÔN TẬP LỰA CHỌN TRẬT TỰ TỪ TRONG CÂU**

1. **KIẾN THỨC CƠ BẢN**

**1.Khái niệm:** Trong một câu có thể có nhiều cách sắp xếp trật tự từ, mỗi cách đem laị hiệu quả diễn đạt riêng. Người nói, người viết cần biết lựa chọn trật tự từ thích hợp với yêu cầu.

**2. Một số tác dụng của sự sắp xếp trật tự từ.** Việc sắp xếp trật tự từ có một số tác dụng sau:

* Thể hiện thứ tự nhất định của sự vật, hiện tượng, hoạt động, đặc điểm… được nêu ra trong câu văn.

Ví dụ:

*Chúng lập ra nhà tù nhiều hơn trường học. Chúng thẳng tay chém giết những người yêu nước thương nòi của ta. Chúng tắm những cuộc khỏi nghĩa của ta trong những bể máu.*

(Hồ Chí Minh)

* Nhấn mạnh hình ảnh, đặc điểm của sự vật, hiện tượng.

Ví dụ:

Thẻ của nó, người ta giữ. **Hình của nó,** người ta đã chụp rồi.

(Nam Cao)

* Liên kết câu với những câu khác trong văn bản.

Ví dụ:

Ấy cũng may cho cô, vơ vấn mãi ngoài phô thê này mà gặp mật thám hay đội con gái thì khốn.

Mật thám tôi củng chả sợ, đội con gái tôi cũng chả cần.

(Nguyễn Công Hoan)

* Đảm bảo sự hài hoà về ngữ âm của lời nói. Ví dụ:

Trong đầm gì đẹp bằng sen,

Lá xanh bông trắng lai chen nhi vàng.

Nhi vàng, bông trắng, lá xanh

Gần bùn mà chẳng hôi tanh mùi bùn.

(Ca dao

1. **LUYỆN TẬP**

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1**

|  |
| --- |
| **Bài 1:**  ***Nhận xét về cách sắp xếp trật tự từ trong các bộ phận in đậm dưới đây:***  (1) Gậy tre, chông tre chống lại sắt thép của quân thù. Tre xung phong vào xe tăng, đại bác. Tre ***giữ làng, giữ nước, giữ mái nhà tranh, giữ đồng lúa chín. Tre hi sinh để bảo vệ con người.***  (Thép Mới, Cây tre Việt Nam)  (2) Lịch sử đã có nhiều cuộc kháng chiến vĩ đại chứng tỏ tinh thần yêu nước của dân ta. Chúng ta có quyền tự hào vì những trang lịch sử vẻ vang thời đại***Bà Trưng, Bà Triệu, Trần Hưng Đạo, Lê Lợi, Quang Trung,…*** Chúng ta phải ghi nhớ công lao của các vị anh hùng dân tộc, vì các vị ấy là tiêu biểu của một dân tộc anh hùng.  (Hồ Chí Minh, Tinh thần yêu nước của nhân dân ta)  (3)  **Đẹp vô cùng, Tổ quốc ta ơi!**  Rừng cọ đồi chè, đồng xanh ngào ngạt  Nắng chói sông Lô, hò ô tiếng hát  Chuyến phà dào dạt bến nước Bình Ca…  (Tố Hữu, Ta đi tới)  (4) Mua mấy xu chè tươi với mấy quả cau. Người ta đến ***cũng phải có bát nước miếng trầu tươm tất chứ.***  (Nam cao, Một đám cưới)  )  **Bài 2:** Tác dụng của trật tự từ trong những bộ phận câu in đậm trong những câu sau:  a) Cai lệ giât phắt cái thừng trong tay anh này và chay sầm sâp đến chỗ anh Dâu → thể hiện đúng trình tự của các hành động diễn ra liên tiếp nhau. |

**Gợi ý:**

**Bài 1:**

1) Trật tự từ được sắp xếp theo thứ tự trước sau của hành động nhấn mạnh ý nghĩa của tre hơn.

(2) Trật tự từ được sắp xếp theo thứ tự xuất hiện của các vị anh hùng trong lịch sử.

(3)

* Cụm từ***Đẹp vô cùng***được đặt lên trước hô ngữ Tổ quốc ta ơi để nhằm nhấn mạnh niềm vui trước sự rạng ngời, tươi đẹp của non sông sau ngày giải phóng.
* Từ"***hò ô "***được đảo lên trước tiếng hát để hiệp vần với từ"***sông Lô"*** trước đó nhằm tạo ra âm hưởng kéo dài, gợi ra sự mênh mông của sông nước=> đảm bảo sự hài hoà về âm điệu cho thơ.

(4)  Đây là nói nhằm nói rõ về ý nghĩa cho người ta hiểu vế trước. Mua về làm gì? bổ sung ý nghĩa

a)

Trật tự từ trong bộ phận câu Bà Trưng, Bà Triệu, Trần Hưng Đạo, Lê Lợi, Quang Trung… được xếp theo trình tự thời gian, trình tự lịch sử trước sau.

b

“Đẹp vô cùng, Tổ quốc ta ơi!” là câu đảo trật tự từ. Việc đảo trật tự từ trong câu này nhằm nhấn mạnh tình cảm của tác giả trước vẻ đẹp của non sông đất nước.

Trật tự từ trong bộ phận câu “hò ô tiếng hát” chính là việc bắt vần giữa “Lô và “ô ” tạo nên âm hưởng ngân nga, không dứt của tiếng hò. Việc bắt vần như vậy chính là để đảm bảo sự hài hoà về ngữ âm trong câu thơ.

c)

Trật tự từ trong câu “Mật thám tôi củng chả sợ, đội con gái tôi cũng chả cần” được sắp xếp theo cách liên kết câu trước với câu sau trong văn bản.

**Bài 2:**

a) Cai lệ giât phắt cái thừng trong tay anh này và chay sầm sâp đến chỗ anh Dâu → thể hiện đúng trình tự của các hành động diễn ra liên tiếp nhau.

* Chị Dậu xám mặt, vội vàng đặt con xuống đất, chay đến đỡ lấy tay hắn → thể hiện đúng thứ tự trước sau của hành động. Qua đó, thấy được sự biến đổi tâm lí diễn ra rất nhanh ở chị Dậu và sự phản kháng của chị.

b) Cai lệ và người nhà lí trưởng → trình bày thứ bậc quan trọng của sự vật.

* Roi song, tay thước và dây thừng → nhấn mạnh hình ảnh, đặc điểm của sự vật.

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2**

|  |
| --- |
| **1.** Ý kiến nào sau đây không đúng về tác dụng lựa chọn trật tự từ trong câu ?  A. Là sự lựa chọn các từ phù hợp nhất để cấu tạo câu.  B. Là sư lựa chọn các từ gần nghĩa, đồng nghĩa.  C. Là sự lựa chọn từ ngữ để tạo sự hài hoà về mặt ngữ âm.  D. Là sự lựa chọn cách sắp xếp các từ trong câu để đạt hiệu quả diễn đạt cao.  **2.** Trật tự từ trong câu nào thể hiện thứ tự trước sau theo thời gian ?  A. Từ Triệu, Đinh, Lí, Trần, bao đời xây nền độc lập.  B. Thẻ của nó, người ta giữ; hình của nó, người ta đã chụp rồi.  C. Khi trời trong, gió nhẹ, sớm mai hồng.  D. Bạc phơ mái tóc người cha.  **3.** Trật tự của câu nào nhấn mạnh đặc điểm của sự vật được nói đến ?  A. Sen tàn cúc lại nở hoa  B. Lác đác bên sông chợ mấy nhà  C. Trăng nhòm khe cửa ngắm nhà thơ.  D. Lúa chiêm đương chín trái cây ngọt dần.  **4.** Viết một đoạn văn nghị luận, giải thích cách sắp xếp trật tự từ trong một vài câu cụ thể. |

**Gợi ý:**

**1.** D **2.** A **3.**B

**4.** *Tham khảo :*

*"Bất kì đàn ông, đàn bà, bất kì người già, người trẻ, không chia tôn giáo, đảng phái, dân tộc. Hễ là người Việt Nam thì phải đứng lên đánh thực dân Pháp để cứu Tổ quốc. Ai có súng dùng súng*. *Ai có gươm dùng gươm, không có gươm thì dùng cuốc, thuổng, gậy gộc. Ai cũng phải ra sức chống thực dân Pháp cứu nước*" (Hồ Chí Minh).

*-* Trật tự từ trong các câu đảm bảo lô-gíc về ý nghĩa: từ cụ thể đến khái quát, nhấn mạnh ý: người Việt Nam nào cũng đánh Pháp. Âm điệu, nhip điệu câu vần mạnh mẽ, nhịp nhàng, rất ấn tượng. Cách nêu vũ khí từ hiện đại đến thô sơ, nhấn mạnh ý: đánh Pháp bằng mọi thứ vũ khí, bằng tất cả những gì mình có.

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 3**

|  |
| --- |
| **Bài 1:** So sánh hai cách viết sau:  Cách 1: - *A! Con biết rồi! Không phải chè, cám mà! Cám nấu mà bu bảo là chè.*  => Thái độ trách móc, than vãn.  Cách 2: - *A! Con biết rồi! Không phải chè, cám mà! Bu bảo cám là chè!*  => Chỉ thể hiện sự phát hiện mới.  **Bài 2:**  ***Hãy viết 3-4 câu văn chú ý sắp xếp trật tự từ theo các mục sau: thể hiện thứ bậc quan trọng của sự vật, sự việc; thể hiện thứ tự trước sau của sự vật, sự việc; đảm  bảo sự hài hòa về ngữ âm của lời nói*** |

**Gợi ý:**

**Bài 1:**

Cách 1: - *A! Con biết rồi! Không phải chè, cám mà! Cám nấu mà bu bảo là chè.*

=> Thái độ trách móc, than vãn.

Cách 2: - *A! Con biết rồi! Không phải chè, cám mà! Bu bảo cám là chè!*

=> Chỉ thể hiện sự phát hiện mới.

**Bài 2:**

* ***Thứ bậc quan trọng:****"Ở nhà nhớ nấu cơm, rửa bát, thu quần áo kẻo trời mưa nhé!"*
* ***Thứ tự trước sau:****"Đèn chuyển sang màu xanh, chúng tôi nhanh chóng sang đường để không cản trở giao thông."*
* ***Ngữ âm:****"Cây đa, bến nước, sân đình là những hình ảnh quen thuộc của làng quê."*

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 4**

|  |
| --- |
| **Bài 1:** Phân tích hiệu quả diễn đạt của trật tự từ trong những câu in đậm dưới đây:  a)  *Bước tới Đèo Ngang bóng xế tà,*  *Cỏ cây chen đá, lá chen hoa.*  ***Lom khom dưới núi, tiều vài chú,***  ***Lác đác bên sông, chợ mấy nhà.***  *Nhớ nước đau lòng, con quốc quốc.*  *Thương nhà mỏi miệng, cái gia gia.*  *Dừng chân đứng lại trời, non, nước,*  *Một mảnh tình riêng ta với ta.*  (Bà Huyện Thanh Quan, *Qua Đèo Ngang*)  b)  ***Rất đẹp hình anh lúc nắng chiều***  *Bóng dài trên đỉnh dốc cheo leo*  *Núi không đè nổi vai vươn tới*  *Lá nguỵ trang reo với gió đèo…*  (Tố Hữu, *Ta đi tới*)  **Bài 2:** Các câu a) và b) sau đây có gì khác nhau? Chọn câu thích hợp điền vào chỗ trống trong đoạn văn bên dưới.  a) Tôi thấy một anh Bọ Ngựa trịnh trọng tiến vào.  b) Tôi thấy trịnh trọng một anh Bọ Ngựa tiến vào.  *Bỗng mấy chú Châu Chấu Ma đang nhảy nhót khoe tài quanh các nàng Cào Cào, vội né giạt về một bên. Rồi trong cửa hàng chợt im tiếng ồn ào. /.../ Người ngợm anh Bọ Ngựa này cũng bình thường thôi, nhưng chưa hiểu sao anh làm ra lối quan dạng đến thế, anh cứ đi chân nhấc từng bước cao ngang đầu gối kiểu bước chân ngỗng, cách thức rất ta đây kẻ giờ và hách dịch.*  *(*Tô Hoài,*Dế Mèn phiêu lưu kí*  **Bài 3:** Liệt kê các khả năng sắp xếp trật tự từ của bộ phận in đậm trong đoạn văn sau. Đối chiếu đoạn kết với dàn ý của bài văn và cho biết vì sao tác giả lựa chọn trật tự từ như ở đây.   *Cây tre Việt Nam! Cây tre****xanh, nhũn nhặn, ngay thẳng, thuỷ chung, can đảm****. Cây tre mang những đức tính của người hiền là tượng trưng cao quý của dân tộc Việt Nam.*  (Thép Mới, *Cây tre Việt Nam*) |

**Gợi ý:**

**Bài 1:**

* 1. hs nêu đ­ược câu chủ đề và triển khai theo các nội dung sau : Câu thơ tả cảnh ngụ tình, đã khắc hoạ đ­ược tâm trạng của nhà thơ thông qua cảnh vật để nói lên nỗi lòng tâm sự của mình.
* Việc đảo trật tự từ nhằm tô đậm hình ảnh con ngư­ời nhỏ nhoi, ít ỏi trư­ớc thiên nhiên..., có sự xuất hiện của con ngư­ời và sự sống nhưng d­ường nh­ư càng tăng thêm sự th­ưa thớt vắng vẻ, gợi nỗi buồn hắt hiu. Tăng thêm cảnh vắng vẻ tiêu điều của Đèo Ngang lúc chiều tà. Khắc hoạ tâm trạng nhớ n­ước th­ương nhà của tác giả khi xa quê.
* Trong khi đó, ở hai câu tiếp, việc đảo trật tự từ hướng vào khắc sâu tâm trạng cô đơn, buồn nhớ của nhân vật trữ tình.

b) Việc đảo trật tự từ trong câu thơ này đã làm hiện lên vẻ đẹp và sự kì vĩ của người lính trong buổi hoàng hôn. Người lính trở thành hình ảnh trung tâm của cảnh buổi chiều trên dốc núi.

**Bài 2:**

Hai câu khác nhau ở phần bổ ngữ (phần sau của động từ thấy). Ở câu a), chủ ngữ đứng đầu câu (kèm theo phần giới thiệu tên nhân vật và phần miêu tả hành động, dáng điệu của nhân vật). Trong câu b), vị ngữ được đảo lên trước chủ ngữ, đồng thời tính từ trịnh trọng lại được đặt ngay trước động từ, khiến cho người đọc hình dung được rất rõ cái sự “làm bộ làm tịch” của Bọ Ngựa.

- Câu thích hợp để điền vào chỗ trống là câu (b).

**Bài 3:**

- Có rất nhiều cách sắp xếp trật tự từ khi ta đảo vị trí của các từ in đậm.

- Tuy nhiên cách sắp xếp trật tự từ của nhà văn là tối ưu hơn cả vì nó đúc kết những phẩm chất cao quý của cây tre theo đúng trình tự được miêu tả trong bài văn (Kiểm tra lại trong văn bản *Cây tre Việt Nam*).